

# CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

## QUYỂN 28

### Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

QUẢNG NGŨ THIÊN SƯ DANH TIẾNG CÁC NƠI:

- 1- Quảng ngữ của Quốc sư Tuệ Trung ở Nam Dương
- 2- Quảng ngữ của Đại sư Hà Trạch Thần Hội ở Lạc Kinh
- 3- Quảng ngữ của Thiên sư Đại Tịch Đạo Nhất ở Giang Tây
- 4- Quảng ngữ của Hòa thượng Dược Sơn Duy Nghiễm ở Lễ Châu
- 5- Quảng ngữ của Hòa thượng Đại Châu Tuệ Hải ở Việt Châu
- 6- Quảng ngữ của Quốc sư Đại Đạt Vô Nghiệp ở Phần Châu
- 7- Quảng ngữ của Hòa thượng Nam Tuyên Phổ Nguyên ở Trì Châu
- 8- Quảng ngữ của Hòa thượng Tùng Thâm ở Triệu Châu
- 9- Quảng ngữ của Hòa thượng Lâm Tế Nghĩa Huyền ở Trấn Châu
- 10- Quảng ngữ của Đại sư Huyền Sa Tông Nhất Sư Bị
- 11- Quảng ngữ của Hòa thượng La Hán Quế Sâm ở Chương Châu
- 12- Quảng ngữ của Đại Thiên sư Pháp Nhãn Văn Ích.

## QUẢNG NGỮ CỦA QUỐC SƯ TUỆ TRUNG Ở NAM DƯƠNG

Sư hỏi Thiên khách:

- Từ đâu tới?

Đáp rằng:

- Từ phương Nam tới.

Sư hỏi:

- Phương Nam có bậc tri thức gì?

Đáp:

- Tri thức khá nhiều.

Sư nói:

- Dạy người thế nào?

Đáp:

- Các bậc tri thức đó chỉ thẳng kẻ học này: ‘Tâm ấy là Phật. Phật nghĩa là giác. Các ông nay đã có đủ tánh kiến, văn, giác, tri. Tánh ấy khéo nháy mắt, nhướng mày (Nguyên văn: ‘Dương mi thuận mục’), toi lui vận dụng, trùm khắp cả thân, ở đầu đầu biết, ở chân chân biết, do đó mới gọi là Chánh biến tri. Rời đó ra không có Phật khác. Thân đó tức có sanh diệt. Tâm tánh từ xưa tới nay chưa từng sanh diệt. Thân sanh diệt đó, như rỗng thay xương, như rấn lột da. Người rời khỏi nhà cũ, là thân vô thường, nhưng tánh của thân ấy là thường hằng vậy’. Phương Nam nói dạy, đại khái như thế.

Sư nói:

- Nếu như thế thì đối với Tiên ni ngoại đạo đâu có khác gì! Ngoại đạo nói: ‘Trong thân ta có một thần tánh. Tánh đó có thể biết đau ngứa, khi thân hoại diệt, thần ấy ra khỏi thân, giống như nhà bị cháy thì chủ nhà chạy ra khỏi nhà vậy. Nhà là vô thường, còn chủ nhà là thường vậy’. Nếu thắm cứu như thế thì tà chánh chẳng biệt biện được ai là chánh tà. Khi xưa ta du phương, nhiều lần thấy loại đó, gần đây càng nhiều thêm. Tụ tập năm ba trăm chúng, mắt nhìn dãy Ngân hà, nói rằng đó là Tông chỉ của phương Nam. Dem Đàn Kinh sửa đi, nói quàng, nói xiên, gọt giữa ý của Thánh, hoặc loạn người đời sau, há thành được ngôn giáo ru! Khổ thay, Tông môn của ta mai một rồi

vậy! Nếu cho kiến, văn, giác, tri là Phật tánh thì ngài Tịnh Danh đã không nói: ‘Pháp rời xa kiến văn giác tri. Nếu thi hành kiến văn giác tri, thì đó là kiến văn giác tri chứ không phải cầu pháp vậy’.

Tăng lại hỏi:

- Pháp Hoa liễu nghĩa, khai tri kiến của Phật, cái đó lại là thế nào?

Sư nói:

- Họ nói khai Phật tri kiến, còn chưa nói Bồ-tát Nhị thừa. Há lấy cái si ngốc điên đảo của chúng sanh mà cho là bằng với tri kiến của Phật ru?

Tăng lại hỏi:

- Cái gì là Phật tâm?

Sư đáp:

- Tường vách, ngói gạch là Phật tâm.

Tăng nói:

- Nếu thế thì thật là trái với Kinh đây! Kinh Niết Bàn nói: ‘Rời khỏi tường vách là vật vô tình, cho nên gọi là Phật tánh’. Nay sư lại nói là Phật tâm. Vậy tâm với tánh là khác hay là không khác?

Sư nói:

- Mê thì là khác, còn ngộ thì không khác.

Tăng nói:

- Kinh chép: ‘Phật tánh hằng thường, tâm là vô thường’. Nay sư nói tâm tánh không khác nhau là thế nào?

Sư nói:

- Ông chỉ y theo lời lẽ mà không theo nghĩa lý, ví như tháng lạnh, nước đông kết lại thành băng. Đến mùa nắng ấm, băng tan thành lại nước. Chúng sanh lúc mê kết tánh thành tâm. Chúng sanh khi ngộ, tan tâm thành tánh. Nếu chấp vật vô tình là không có Phật tánh, thì Kinh đã không nên nói: ‘Ba giới duy tâm’. Đáng quở trách là ở chỗ ông tự hiểu trái ngược Kinh, còn ta thì không hiểu trái lại.

Hỏi:

- Vô tình nếu đã có tâm tánh, vậy chúng có biết thuyết pháp chăng?

Sư nói:

- Chúng đương nhiên thường nói, không có lúc nào ngưng dứt.

Hỏi:

- Thế tại sao mỗi đây không nghe?

Sư nói:

- Tự ông không nghe thôi.

Hỏi:

- Ai là người được nghe?

Sư nói:

- Chư Phật được nghe.

Hỏi:

- Thế thì tất cả chúng sanh đều chẳng có phần được nghe sao?

Sư nói:

- Ta vì chúng sanh nói thôi, chớ chẳng vì Thánh nhân mà nói.

Nói:

- Mỗi giáp đây đui, điếc nên không nghe vô tình thuyết pháp, còn sư thì phải nghe chứ.

Sư nói:

- Ta cũng không nghe.

Hỏi:

- Sư nếu đã không nghe thì có gì lại biết vô tình biết thuyết pháp?

Sư nói:

- Ta nếu nghe được, thì đã bằng chư Phật rồi. Ông cũng không nghe những gì ta nói pháp.

Hỏi:

- Chúng sanh rốt lại có được nghe chăng?

Sư nói:

- Chúng sanh nếu nghe được thì đâu phải chúng sanh nữa.

Hỏi:

- Vô tình nói pháp có bằng có gì?

Sư đáp:

- Không thấy kinh Hoa Nghiêm nói: ‘Sát thuyết chúng sanh thuyết tất cả ba giới thuyết’. Chúng sanh há là hữu tình sao?

Hỏi:

- Sư đã nói vô tình có Phật tánh, thế thì hữu tình lại là thế nào?

Sư nói:

- Vô tình còn như thế huống chi là hữu tình.

Hỏi:

- Nếu thế thì hồi nãy mõ giáp nêu chuyện tri thức phương Nam nói kiến văn là Phật tánh, chẳng nên cho là giống với ngoại đạo.

Sư nói:

- Không nói không Phật tánh, vì ngoại đạo há không có Phật tánh sao? Nhưng do thấy nhầm nơi nhất pháp sanh ra nhị kiến, cho nên là sai trái vậy.

Hỏi:

- Nếu đều là có Phật tánh, thì sát hữu tình tức kết nghiệp hồ trù, tổn hại vô tình không nghe có báo.

Sư nói:

- Hữu tình là chánh báo. Kế ngã sở của mình mà hoài kết luận, tức có tội báo. Vô tình mới đúng là y báo, chẳng kết lòng hận oán, cho nên mới không nói là có báo.

Hỏi:

- Trong Giáo chỉ thấy nói hữu tình làm Phật mà không thấy thọ ký cho vô tình. Và lại trong Hiền kiếp có cả ngàn Phật nhưng có thấy ai là Phật vô tình đâu?

Sư nói:

- Như vị Thái tử lúc chưa nhận ngôi thì chỉ là một người, nhưng khi đã lên ngôi rồi thì cả nước đều thuộc về ngài. Há có quốc độ nào không có nhận ngôi chẳng? Nay chỉ có hữu tình nhận thọ ký.

Lúc làm Phật, thì mười phương quốc độ đều là thân Giá Na Phật. Há có thể còn có vô tình thọ ký sao?

\*\*\*

Hỏi:

- Tất cả mọi chúng sanh đều ở trên thân Phật, dễ dàng làm do bản thân Phật. Châm chia, giẫm đạp thân Phật, há không tội lắm sao?

Sư nói:

- Chúng sanh toàn thể là Phật, thì bắt tội ai đây?

Nói:

- Thân Phật vốn không quái ngại. Nay lấy vật có chất quái ngại làm thân Phật, há chẳng trái ngược với chỉ ý của Thánh rồi chăng?

Sư nói:

- Kinh Đại Phẩm nói: ‘Không thể rời hữu vi để nói vô vi’. Ông có tin sắc là không chăng?

Nói:

- Lời thành của Phật ai dám không tin chứ.

Sư nói:

- Sắc đã là không thì há có quái ngại ru?

Nói:

- Phật tánh của chúng sanh nếu giống nhau, chỉ dụng một Phật mà tu hành, nhất thiết chúng sanh ứng thời mà giải thoát. Nay nếu không như thế, đồng nghĩa làm sao có được?

Sư nói:

- Ông không thấy Lục tướng nghĩa trong kinh Hoa Nghiêm nói: ‘Trong giống có khác, trong khác có giống, thành hoại đều khác nhau, mọi loài đều như thế’. Chúng sanh và Phật tuy đồng một tánh, nhưng không có hại chi mỗi người tự tu, tự đắc. Chưa từng có người khác ăn mà mình no bao giờ.

Nói:

- Có tri thức dạy kẻ học, chỉ cần tự thức tánh lúc liễu ngộ vô thường ném bỏ cái bị da qua một bên, trí tánh linh đài tự nhiên rời khỏi gọi là giải thoát. Điều này lại thế nào?

Sư nói:

- Ở trước đã nói rồi, ấy là do cái lượng của ngoại đạo Nhị thừa. Nhị thừa chán ghét rời sanh tử, ưa vui Niết-bàn. Ngoại đạo cũng nói: ‘Ta có họa lớn là do ta có thân’ (Lão Tử Đạo Đức Kinh) bèn chạy về để mờ tối. Kẻ đắc Tu-đà-hoàn tám muôn kiếp, người dự tam quả 642

vạn kiếp, Bích-chi Phật một vạn kiếp trụ ở trong định, ngoại đạo cũng 8 vạn kiếp trụ trong phi phi tướng. Nhị thừa kiếp mãn rồi cũng có thể hồi tâm hướng về Đại thừa. Ngoại đạo vẫn còn luân hồi.

Hỏi:

- Phật tánh một thứ không sai khác?

Sư nói:

- Không thể nói là một thứ.

Hỏi:

- Tại sao vậy?

Sư nói:

- Hoặc có toàn không sanh diệt, hoặc nửa sanh nửa diệt, hoặc nửa không sanh diệt.

Hỏi:

- Ai là người lý giải như thế?

Sư nói:

- Ta nơi đây Phật tánh toàn không sanh diệt. Thân phương Nam của ông là vô thường. Thân tánh là thường, do đó mà nửa sanh nửa diệt, nửa không sanh diệt.

Hỏi:

- Sắc thân Hòa thượng há giống như Pháp thân không sanh diệt chẳng?

Sư nói:

- Ông sao lại vào tà đạo?

Nói:

- Học nhân vào tà đạo hồi nào? (Đường lệch).

Sư nói:

- Ông không nghe kinh Kim Cang nói: ‘Sắc kiến, thanh cầu là đi vào đường lệch’. Nay cái thấy của ông, chẳng phải thế sao?

Nói:

- Mỗ giáp từng đọc Đại, Tiểu thừa giáo, lại cũng thấy nói trong bất sanh bất diệt là chỗ chánh tánh. Lại cũng thấy có nói ám này diệt ám kia. Sanh thân có lúc tàn tạ, nhưng thân tánh không diệt. Điều này há đều giống đoạn thường hai kiến của ngoại đạo chẳng?

Sư nói:

- Ông học đạo xuất thế vô thượng chánh chân, hay học đạo thế gian sanh tử, đoạn thường hai kiến? Ông không nghe Triệu công nói: ‘Đàm luận về chân tức nghịch lại tục. Thuận theo thế tục tức trái với chân’. Trái với chân thì mê tánh mà không quay lại. Nghịch tục thì lời nói lạt lẽo vô vị. Người trung lưu thì giống tồn, như vong. Kẻ hạ sĩ vỗ tay mà không thêm nhìn. Ông nay muốn học hạ sĩ cười đại đạo chẳng?

Nói:

- Sư cũng nói tâm ấy là Phật, bậc tri thức phương Nam cũng nói thế, há có giống khác sao? Sư không nên tự cho mình đúng mà chê người khác sai.

Sư nói:

- Hoặc gọi là khác thể mà đồng. Hoặc gọi là đồng thể mà khác. Nhân thái quá mà thôi. Chỉ như Bò-đề, Niết-bàn, chân như, Phật tánh, tên gọi khác mà thể đồng. Chân tâm, vọng tâm, Phật trí, thế trí, tên gọi đồng mà thể khác. Nhân phương Nam nhầm lẫn đem vọng tâm nói là chân tâm, nhận giặc làm con. Chấp thủ thế trí làm Phật trí, giống như mắt con cá mà nhìn loạn đi thành viên ngọc sáng vậy. Không thể lồi đồng, sự nên chân biệt rõ ràng.

Hỏi:

- Làm sao rời được lỗi ấy?

Sư nói:

- Chỉ cần ông phản quang kỹ lưỡng, thâm nhập giới xứ, nhất nhất suy cho cạn cùng, có chút gì được chưa.

Hỏi:

- Quan sát kỹ lưỡng, không thấy một vật nào khả đắc.

Sư nói:

- Ông hủy hoại tướng của thân tâm chẳng?

Nói:

- Thân, tâm, tánh đều rời xa thì còn gì để hoại chớ?

Sư hỏi:

- Ngoài thân tâm còn có vật chẳng?



Nói:

- Thân tâm không có ngoài, há có vật sao?

Sư nói:

- Ông hủy hoại tướng thế gian chẳng?

Nói:

- Tướng thế gian là vô tướng, há hoại được ru?

Sư nói:

- Nếu mà như thế, thì rời xa lỗi rồi đó.

Thiền khách hân nhiên thọ giáo.

\*\*\*

Tăng Linh Giác ở Thường Châu hỏi:

- Phát tâm xuất gia, vốn nghĩ cầu Phật. Xin hỏi dụng tâm như thế nào mới được?

Sư nói:

- Chẳng có tâm để dụng, thì thành được Phật.

Hỏi:

- Không tâm để dụng, ai là người thành Phật?

Sư nói:

- Vô tâm tự thành, Phật cũng vô tâm.

Nói:

- Phật đại bất khả tư nghì là do hay độ chúng sanh. Nếu mà vô tâm thì ai độ chúng sanh?

Sư nói:

- Vô tâm là chân độ chúng sanh. Nếu còn thấy có chúng sanh để độ, tức là hữu tâm, thì đương nhiên phải sanh diệt.

Nói:

- Nay đã vô tâm, đấng Năng Nhân xuất thế, nói rất nhiều giáo tích, há có thể là lời hư dối sao?

Sư nói:

- Phật thuyết giáo cũng vô tâm.

Nói:

- Thuyết pháp mà vô tâm thì thà không thuyết.

Sư nói:

- Thuyết tức không, mà không tức thuyết.

Hỏi:

- Thuyết pháp nếu vô tâm thì tạo nghiệp có tâm chăng?

Sư nói:

- Vô tâm tức vô nghiệp. Nay đã có nghiệp, tâm tức sanh diệt, làm sao vô tâm được.

Hỏi:

- Vô tâm tức thành Phật, vậy Hòa thượng giờ đây đã thành Phật chưa vậy?

Sư nói:

- Tâm tự vô, ai nói thành Phật. Nếu có Phật để thành thì là có tâm. Có tâm tức hữu lậu, nơi nào mà vô tâm được.

Hỏi:

- Nếu đã không có Phật để thành, Hòa thượng còn có Phật dụng không?

Sư nói:

- Tâm còn tự không có thì dụng từ đâu mà có được.

Hỏi:

- Mịt mờ đều không, phải chăng rơi vào đoạn kiến?

Sư nói:

- Bỏ lai không kiến thì ai nói đoạn vậy?

Hỏi:

- Bỏ lai không, há phải chăng là rơi vào không?

Sư nói:

- Không vốn đã là vô thì đọa từ đâu mà lập chứ?

Nói:

- Năng, Sở đều không, bỗng có người cầm dao tới lấy mạng mình, thì đó là có hay không?

Sư nói:

- Là không.

Hỏi:

- Có đau đớn không?

Sư nói:

- Đau đớn cũng không!

Nói:

- Đau đớn nếu đã không, sau khi chết đầu sanh lại đường nào?

Sư nói:

- Không chết, không sanh, cũng không có đường.

Hỏi:

- Nếu đã vô vật tự tại, bị đói rét bức thân thì làm sao dụng tâm?

Sư nói:

- Đói thì ăn cơm, lạnh thì mặc áo.

Hỏi:

- Biết đói, biết lạnh thì là có tâm rồi.

Sư nói:

- Ta hỏi ông nếu có tâm, tâm làm thể đoạn gì nào?

Đáp:

- Tâm vô thể đoạn.

Sư nói:

- Ông nếu đã biết không thể đoạn, tức là bỏn lai không tâm, sao lại nói có được?

Nói:

- Trong núi nếu gặp cọp, sói thì làm sao dụng tâm?

Sư nói:

- Như không thấy đến như không đến. Mình nếu vô tâm thì loài thú dữ không làm hại.

Nói:

- Tịch nhiên vô sự, độc thoát vô tâm, gọi tên là gì?

Sư đáp:

- Gọi là Đại sĩ Kim Cang.

Nói:

- Đại sĩ Kim Cang có thể đoạn gì?

Sư đáp:

- Bỏn vô hình đoạn.

Hỏi:

- Nếu đã không hình đoạn, thì gọi vật gì là Đại sĩ Kim Cang?

Sư đáp:

- Gọi là Đại sĩ Kim Cang vô hình đoạn.

Hỏi:

- Kim Cang đại sĩ có công đức gì?

Sư nói:

- Một niệm cùng với Kim Cang tương ưng. Có thể giảm hà sa kiếp tội nặng sanh tử, có thể thấy vô số chư Phật. Đại sĩ Kim Cang này công đức vô lượng, không phải miệng có thể kể, không phải ý có thể nêu bày. Giả sử trụ thế được vô số kiếp mà nói, cũng không thể nói hết.

Hỏi:

- Thế nào là một niệm tương ưng?

Sư nói:

- Nhớ và trí đều quên mất, đó tức là tương ưng.

Hỏi:

- Ký ức và trí lự đều quên hết thì ai là người thấy Phật?

Sư nói:

- Quên mất là vô, mà vô tức Phật.

Hỏi:

- Không thì nói là không, sao gọi được là Phật?

Sư nói:

- Vô cũng là không. Phật cũng không, cho nên mới nói vô là Phật, Phật tức vô.

Hỏi:

- Nếu đã không có một chút gì có thể đắc, thì gọi là vật gì?

Sư đáp:

- Vốn vô danh tự.

Hỏi:

- Có gì tương tự không?

Sư đáp:

- Không có gì tương tự cả, cho nên đời mới gọi là độc tôn không gì so sánh được. Ông nỗ lực y theo đó mà tu hành, thì chẳng có ai có thể phá hoại được vậy. Mà cũng chẳng cần phải hỏi han, nhiệm ý du

hành, độc thoát không sợ hãi, thường có hà sa Hiền Thánh che chở, ủng hộ. Chỗ nơi mình đang ở có hà sa Thiên Long Bát Bộ cung kính, hà sa thiện thần đến che chở, mãi mãi không gặp chướng nạn, nơi đâu mà chẳng được tiêu diêu.

Lại hỏi:

- Lúc Ca Diếp tại bên Phật nghe, tức nghe cái không nghe?

Sư nói:

- Nghe cái không nghe.

Hỏi:

- Vì sao lại nghe cái không nghe?

Sư nói:

- Nghe cái không nghe.

Hỏi:

- Như Lai có nói nghe cái không nghe, hay không nói cái nghe cái không nghe?

Sư nói:

- Như Lai không nói.

Hỏi:

- Vì sao nói cái không nói?

Sư nói:

- Nói khắp thiên hạ, mà chẳng mở miệng.

## **QUẢNG NGŨ CỦA ĐẠI SƯ THẦN HỘI Ở LẠC KINH**

Sư thị chúng rằng:

- Nay, người học đạo phải đạt tự nguồn. Tứ quả, tam hiền đều gọi là điều phục. Bạc Bích Chi và La Hán còn chưa dứt nghi. Đẳng diệu nhị giác liễu phân minh. Giác có sâu cạn, giáo có đôn tiệm. Tiệm thì trải qua a-tăng-kỳ kiếp còn ở luân hồi. Còn đôn thì trong một co duỗi tay là đẳng diệu giác. Nếu kiếp trước không có giống đạo, đồ học đa tri. Tất cả tại tâm, tà chánh do mình. Không nghĩ đến một vật nào thì đó là tự tâm. Không phải trí có thể biết được, liền chẳng biệt hạnh.

Ngộ nhập trong đó, đích thực Tam-ma-đề. Pháp không có tới lui. Tiền hậu tể đoạn, cho nên mới biết vô niệm là tối thượng thừa. Khoáng triệt thanh hư, đốn khai bảo tạng. Tâm không sanh diệt, tánh chẳng dời đổi. Tự tịnh thì cảnh lự không sanh ra. Vô tác thì phan duyên tự dứt. Ta hồi thưở trước, chuyển bất thoái luân, nay được định tuệ song tu. Như nắm đấm, như bàn tay, thấy vô niệm thể. Không rượt đuổi vật sanh, liễu Như Lai thường thì làm sao có chỗ khởi được. Nay ảo chất đó, nguyên là chân thường. Tự tánh như hư không, bỗng lai không hình tướng. Đã đạt lý ấy, ai làm mình lo sợ, ai làm mình lo âu. Trời đất không thể biến thể vậy. Tâm qui pháp giới, vạn tượng nhất như. Viển ly suy tính, trí đồng pháp tánh. Thiên kinh vạn luận chỉ là minh tâm. Nếu đã không lập tâm, tức thể chân lý, đều không có đặc. Báo các kẻ học, đừng hướng ngoài trì cầu. Nếu tối thượng thừa, thì nên vô tác, tạm biệt’.

\*\*\*

Có người hỏi:

- Pháp vô niệm hữu vô chẳng?

Sư nói:

- Chẳng nói hữu vô.

Hỏi:

- Lúc ấy thì làm sao?

Sư đáp:

- Cũng chẳng có lúc ấy. Do như gương sáng, nếu không đối hình, thì mãi mãi không thấy hình. Nếu thấy không có vật, ấy là chân kiến.

\*\*\*

Sư tại Đại Tạng Kinh có sáu điểm nghi, mới hỏi Lục Tổ. Điều thứ nhất hỏi về giới, định, tuệ rằng:

- Giới, định, tuệ là thế nào? Dùng giới là vật nào? Định tu từ nơi nào? Tuệ nhân nơi nào mà khởi lên. Cái chất của con không thông lưu?

Lục Tổ đáp:

- Định là định cái tâm. Đem giới giới cái hạnh. Trong tánh thường tuệ chiếu. Tự thấy tự biết sâu.

Câu hỏi thứ hai là:

- Bồn không nay có, có cái gì. Bồn có nay không, không vật gì? Tụng kinh không thấy nghĩa hữu vô, chẳng khác nào cưới lừa mà còn tìm con lừa đang cưới đó.

Lục Tổ đáp:

- Niệm trước ác niệm vốn không. Niệm sau thiện sanh khiến có. Niệm niệm thường hành thiện hạnh. Đời sau người trời không lâu. Ông nay chính nghe lời ta. Ta tức bồn vô, kim hữu.

Câu hỏi thứ ba là:

- Đem sanh diệt lại diệt. Đem diệt diệt lại sanh. Chẳng liễu ngộ nghĩa sanh diệt, vốn thấy như kẻ điếc mù.

Lục Tổ đáp:

- Đem sanh diệt lại diệt, khiến người không chấp tánh. Đem diệt diệt lại sanh, khiến người tâm rời cảnh. Nếu rời hai biên, tự trừ bệnh sanh diệt.

Điều hỏi thứ tư là:

- Trước đốn rồi sau đó tiệm. Trước tiệm rồi sau đốn. Người không ngộ đốn tiệm, trong tâm thường mê muội.

Lục Tổ đáp:

- Nghe pháp là tiệm trong đốn. Ngộ pháp là đốn trong tiệm. Tu hành là tiệm trong đốn. Chứng quả là đốn trong tiệm. Đốn tiệm là thường nhân. Trong ngộ không mê muội.

Điều hỏi thứ năm là:

- Trước định sau tuệ, trước tuệ sau định. Định tuệ trước sau cái nào sinh là chính?

Lục Tổ đáp:

- Thường sanh tâm thanh tịnh thì trong định có tuệ. Ngay trong cảnh mà vô tâm, trong tuệ có định. Định tuệ bằng nhau không cái nào trước sau. Song tu tự tâm là chính.

Điều hỏi thứ sáu là:

- Trước Phật rồi sau pháp. Trước pháp rồi sau Phật. Phật và pháp vốn là gốc nguồn. Khởi từ đâu mà ra?

Lục Tổ đáp:

- Nói tức trước Phật rồi sau pháp. Nghe thì trước pháp rồi sau Phật. Nếu luận Phật và pháp vốn nguồn gốc, nhất thiết từ trong tâm chúng sanh mà ra.

## **QUẢNG NGŨ CỦA THIÊN SƯ ĐẠI TỊCH ĐẠO NHẤT GIANG TÂY**

Sư thị chúng rằng:

- Đạo không cần tu, nhưng chớ có làm ô nhiễm. Sao gọi là ô nhiễm? Chỉ cần có tâm sanh tử tạo tác thú hướng thì đó đều là ô nhiễm. Nếu muốn lãnh hội ngay đạo ấy, thì tâm bình thường là đạo. Ấy là tâm bình thường thì không tạo tác, không đúng sai, không nắm buông, không đoạn hay thường, không phạm không Thánh. Kinh chép: Không phải hạnh phạm phu mà cũng không phải hạnh hiền Thánh mà là hạnh Bồ-tát. Chỉ như nay đây, đi, đứng, nằm, ngồi, ứng cơ, tiếp vật đều là đạo. Đạo là pháp giới. Cho đến hằng hà sa số diệu dụng đều không ngoài pháp giới. Nếu không phải thế thì tại sao nói là tâm địa pháp môn, sao lại nói là vô tận chứng. Tất cả mọi pháp đều là tâm pháp. Tất cả mọi danh đều là tâm danh. Muôn pháp đều từ tâm sanh. Tâm là gốc rễ của muôn pháp. Kinh chép: Hễ thức tâm là đạt nguồn gốc. Do đó mới gọi là Sa-môn. Danh bằng nhau, nghĩa bằng nhau, tất cả mọi pháp đều bằng nhau, thuần nhất không tạp nhạp. Nếu được trong pháp môn tùy thời mà tự tại, kiến lập pháp giới. Nếu lập chân như, đều là chân như. Nếu lập lý thì tất cả mọi pháp đều là lý. Nếu lập sự thì tất cả mọi pháp đều là sự. Đưa lên một thì ngàn cái theo, lý sự không khác, đều là diệu dụng, lại cũng không khác lý, ấy đều là do sự hồi chuyển của tâm. Ví như ánh trăng có như số (nhược can), trăng thật không có như số. Nước các nguồn có như số, tánh của nước không có như số. Tuệ vô ngại không có như số. Mọi thứ thành



lập, đều do một tâm cả. Gây dựng nên cũng được, mà dẹp bỏ cũng được. Tất cả đều là diệu dụng. Diệu dụng đều là ở chính mình, chẳng phải rời chân thật mà có chỗ thành lập. Tức chỗ chân lập đều là thể của chính mình. Nếu không phải như thế, thì là người nào? Tất cả mọi pháp đều là Phật pháp. Chư pháp thì giải thoát. Giải thoát ấy là chân như. Chư pháp không ngoài chân như. Đi, đứng, nằm, ngồi là dụng không thể nghĩ bàn, không đợi tới thời tiết. Kinh chép: Chốn chốn, nơi nơi tức là có Phật. Phật là đấng năng nhân, có đầy trí tuệ, thiện cơ tình, có thể phá tất cả nghi hoặc của chúng sanh, rời khỏi mọi trói buộc của có và không. Phạm Thánh tình tận, nhân pháp đều không, chuyên vô đẳng luân vượt khỏi số lượng, những điều làm đều không trở ngại, sự lý cùng thông. Như trời kéo mây, bỗng có rồi không, chẳng lưu lại dấu tích ngăn vướng, giống như họa nước thành văn, không sanh không diệt. Đó là đại tịch diệt. Tại ràng rịt gọi là Như Lai tạng. Ra khỏi ràng rịt là đại Pháp thân. Pháp thân vô cùng, thể không tăng có thể to, có thể nhỏ, có thể vuông, có thể tròn, ứng vật hiện hình như trăng trong nước, vận dụng lầu lầu, không lập rễ gốc, không trọn hữu vi, mà cũng không trụ vô vi. Hữu vi là gia dụng của vô vi. Vô vi là chỗ gia y của hữu vi. Không trụ nơi nương tựa, nên gọi là như trống trơn không có chi nương tựa. Nghĩa tâm sanh diệt. Nghĩa tâm chân như. Tâm chân như là ví dụ như gương sáng chiếu hình. Kính dụ cho tâm. Hình dụ chư pháp. Nếu tâm thể thủ pháp, tức thiệp nhân duyên ngoài, tức là nghĩa sanh diệt. Nếu tâm không thể thủ chư pháp thì là nghĩa chân như. Bạc Thanh văn nghe thấy Phật tánh. Bạc Bồ-tát mắt thấy Phật tánh, liễu đạt vô nhị, gọi là tánh bình đẳng. Tánh không có sai khác, nhưng dụng thì không giống nhau. Tại mê gọi là thức. Tại ngộ gọi là trí. Thuận lý là ngộ. Thuận sự là mê. Mê tức là mê bản tâm của chính mình. Ngộ tức là ngộ bản tánh của chính mình. Một khi ngộ là ngộ mãi, không mê trở lại. Như mặt trời khi mọc rồi là không hòa hiệp với tối nữa. Mặt trời trí tuệ khi mọc ra là không cùng với cái tối của phiền não cùng chung dụng. Liễu đạt tâm cùng cảnh giới thì vọng tưởng không sanh ra vậy. Vọng tưởng khi đã không sanh tức là nhãn vô sanh diệt. Vốn có, nay có, không cần tu đạo tọa Thiền. Không tu

không tọa, tức là Thiền Như Lai thanh tịnh. Như nay đây mà thấy lý này chân chánh, chẳng tạo chư nghiệp, tùy phận mà sống qua cuộc đời, một y, một bát, ngồi đứng theo mình, giới hạnh tăng trưởng, chứa góp nơi tịnh nghiệp, chỉ cần hay được như thế, lo gì không thông. Đứng lâu rồi, tạm biệt mọi người.

## **QUẢNG NGŨ CỦA HÒA THƯỢNG DUY NGHIÊM Ở DƯỢC SƠN LỄ CHÂU**

Sư thượng đường nói:

- Tổ sư chỉ dạy bảo hộ. Nếu tham sân dậy lên, phải nên phòng ngự. Không dạy đặng độ. Nếu các vị muốn biết, cây khô trên đá cũng phải gánh vác. Thật chẳng có nhánh lá để được. Tuy là như vậy, nhưng cũng nên tự xét xem không được dứt bật lời lẽ. Hôm nay ta nói cho các ông lời nói để hiển thị vô ngữ. Cái kia vốn không tai, mắt, diện mạo.

Lúc đó có ông tăng hỏi:

- Sao lại có sáu đường?

Sư đáp:

- Cái mà ta cần luận bàn tuy nằm trong đó, nhưng nguyên lai không nhiễm.

Hỏi:

- Không liễu ngộ phiền não trong thân thì thế nào?

Sư nói:

- Phiền não có tướng trạng gì đâu. Ta cần ông xét xem. Và có một số người hướng trên mặt tờ giấy mà ký trì lời lẽ. Phần lớn bọn họ đều bị kinh luận mê hoặc. Ta chưa từng xem kinh luận, sách vở. Ông chỉ vì mê sự mà làm mất đi tự gia bất định. Do đó mà có tâm sanh tử, chưa học được một lời, nửa câu, một kinh, một luận là liền nói nào là Bồ-đề, Niết-bàn thể nhiếp, không nhiếp. Nếu hiểu như thế, tức là sanh tử. Nếu chẳng bị được mất kia trói buộc, liền không còn sanh tử. Ông thấy Luật sư nói nào là Ni Tát Kì (1) Đột Cát La vốn là gốc sanh tử.

Tuy nhiên dù là như thế, cùng sanh tử cũng không thể được. Trên từ chư Phật, dưới đến loài sâu kiến đều có dài ngắn, tốt xấu, lớn nhỏ không giống nhau. Nếu mà không từ bên ngoài tới thì nơi nào có người rảnh rỗi đào địa ngục mà chờ ông. Nếu ông muốn biết con đường địa ngục, thì giờ đây chảo dầu sôi nung nóng là địa ngục đấy. Còn nếu muốn biết con đường quý đỏi thì nay hư nhiều thật ít không khiến người ta tin tưởng là đường quý đỏi đây. Muốn biết con đường súc sanh thì hãy xem nay không biết nhân nghĩa, không biết thân sơ gì cả là đường súc sanh đấy. Há cần mang lông, đội sừng, bị mổ cắt treo ngược. Muốn biết trời, người, là hiện nay đang thanh tịnh uy nghi thì bát là trời người đấy. Bảo nhiệm thì không dọa các con đường, thì thứ nhất không được bỏ cái này, vì cái này không phải dễ được. Nên hướng trên đỉnh núi cao cao mà đứng, dưới biển sâu sâu mà đi. Các nơi đó không dễ thực hành, cần phải có tương ưng. Như nay đây xuất đầu ra đều là người lắm chuyện, tìm một gã si độn còn chưa thể được. Đừng chỉ ghi nhớ vào lời lẽ trong sách vở mà cho đó là kiến tri của mình. Thấy kẻ không hiểu biết là sanh lòng khinh mạn. Những người như thế đều là bọn xiển đề ngoại đạo. Tâm này không như thế, phải nên xem xét kỹ. Nói như thế là chuyện bên lẽ của ba giới, không phải chuyện dưới nấp y luống để qua. Đến chỗ đó phải nên vi tế, không nên cho đó là chuyện tầm thường. Nên biết thế. Tạm biệt!

*Chú (1): Ni Tát Kì là bỏ cả tài sản để bố thí.*

## **QUẢNG NGỮ CỦA THIỀN SƯ TUỆ HẢI Ở VIỆT CHÂU**

Sư thượng đường nói:

- Chư vị may thay đều là người vô sự. Khổ tử tạo tác để rồi mang gông cùm mà vào địa ngục để làm gì chứ? Mỗi ngày từ sáng sớm đến khuya, chạy đôn chạy đáo bảo rằng: ‘Tôi tham Thiền, học đạo, lãnh hội Phật pháp’. Như thế đó thì hóa ra chẳng ăn nhập gì hết mà thôi. Đó chẳng qua là rượt đuổi thanh sắc mà chạy rong, chẳng có lúc nào ngơi nghỉ. Bản đạo đây nghe Hòa thượng Mã đại sư ở Giang

Tây nói: ‘Bảo tàng nhà ông bất cứ món gì cũng đầy đủ sử dụng tự tại, chẳng cần cầu bên ngoài’. Ta đây từ đó nhất thời nghỉ ngơi, tài sản quý báu mang theo mình mà xài, có thể nói rất là vui sướng. Không có pháp nào để nắm. Không có pháp nào để buông. Không thấy tướng sanh diệt của một pháp nào. Không thấy tướng tới lui của bất cứ một pháp nào. Khắp mười phương giới không có bất cứ một vi trần nào là không phải thân bảo của chính mình. Chỉ cần chính các vị quán sát tự tâm thì nhất thể tam bảo thường hiện tiền, chẳng có chi phải nghi lự. Đừng tìm tòi suy nghĩ, đừng tìm cầu. Ấy là do tâm tánh bản lai thanh tịnh vậy. Kinh Hoa Nghiêm nói: ‘Mọi pháp đều không sanh. Mọi pháp đều không diệt. Nếu hay nghĩ như thế, thì chư Phật thường hiện tiền’. Lại kinh Tịnh Danh nói: ‘Quán thật tướng của thân thể nào thì quán Phật cũng thế ấy’. Nếu không theo thanh sắc mà động niệm, nếu không rượt đuổi tướng mạo mà kiến giải, thì sẽ tự nhiên mà vô sự vậy. Xin chớ đứng lâu, tạm biệt nhé!

\*\*\*

Hôm đó đại chúng phổ tập không chịu giải tán. Sư nói:

- Các vị vì sao mà nán lại không chịu lui về. Bản đạo dùng phép giáp mặt mà trình bày, các vị có chịu thôi nghỉ chẵng? Có chuyện gì nghi ngại, đừng dụng làm tâm, uổng phí khí lực. Nếu có nghi tình gì thì mặc tình quý vị tự ý hỏi ngay.

Lúc đó, có tăng Pháp Uyên hỏi:

- Thế nào là Phật? Thế nào là pháp? Thế nào là tăng? Thế nào là nhất thể tam bảo? Mong sư thùy thị.

Sư đáp:

- Tâm là Phật. Không dùng tâm đem Phật cầu Phật ấy là pháp. Không dùng tâm đem pháp cầu pháp, Phật và pháp không sai biệt mà hòa hiệp ấy là tăng. Đó là nhất thể tam bảo vậy. Kinh nói: ‘Tâm, Phật và chúng sanh là ba thứ không sai biệt’. Nếu thân, miệng, ý thanh tịnh gọi là Phật xuất thế. Tam nghiệp không thanh tịnh gọi là Phật diệt độ. Ví như lúc sân giận thì không vui, lúc vui thì không sân giận, chẳng qua chỉ một tâm, thật không có hai thể. Bản trí pháp nhĩ. Vô lậu hiện tiền. Như rắn biến thành rồng không thay đổi vậy vậy. Chúng sanh lúc

làm Phật không thay đổi mặt mày. Tánh bản thanh tịnh không đợi đến tu mới thành. Có chứng, có tu tức đồng với kẻ tăng thượng mạn. Chân không chẳng trệ ngại, ứng có vô cùng, vô thí vô chung. Kẻ căn khí lạnh lợi ngộ ngay, dùng vô đẳng đẳng, tức là A Nậu Bồ-đề. Tâm không hình tướng, đó là Pháp thân vi diệu. Vô tướng tức Pháp thân vô thật tướng. Tánh tướng thể không tức là vô biên thân hư không. Vạn hạnh trang nghiêm, là Pháp thân công đức. Pháp thân đó là gốc của vạn hóa, tùy xứ mà lập tên, trí dùng vô tận, gọi tên là vô tận tạng. Còn hay sanh muôn pháp, gọi là tạng bốn pháp. Gồm đủ mọi trí, gọi là tạng trí tuệ. Muôn pháp quay về như, gọi là tạng Như Lai. Kinh nói: ‘Như Lai là như nghĩa của các pháp’.

Lại nói: ‘Thế gian nhất thiết pháp sanh diệt, chẳng có một pháp nào là chẳng quay về như cả’.

Lúc đó, có người hỏi rằng:

- Đệ tử chưa biết Luật sư, Pháp sư và Thiền sư, ai là người tài giỏi hơn cả? Xin Hòa thượng từ bi chỉ thị.

Sư đáp:

- Nay, Luật sư khai pháp tạng Tỳ-ni, truyền di phong của thọ mệnh, trí phạm sâu mà đạt mở rộng hay siết chặt, nắm oai nghi để thi hành pháp tắc. Chép ghi ba phiên Yết-ma, làm bốn quả sơ nhân. Nếu không phải bậc đạo đức già cả trắng mày, há dám hời hợt nhận trách nhiệm ru? Còn Pháp sư ngồi xồm tòa sư tử, biện luận như thác đổ. Đối với đông người tháo gỡ ải huyền, mở rộng cửa diệu, không thí cả ba xe. Nếu không phải bậc chịu nổi tượng nòi giẫm đạp, thì làm sao mà dám đảm đương cương vị đó! Còn Thiền sư là bậc gom tóm cơ quan ách yếu, hiển thẳng nguồn tâm, nổi chìm cuốn mở, dọc ngang ứng vật, hàm quân sự lý, thấy ngay Như Lai, nhổ gốc sâu sanh tử, hoạch kiến tam-muội. Nếu không phải bậc an Thiền, tịnh lự, thì đến lúc đó sẽ mê mờ ngơ ngác. Tùy cơ mà trao pháp, tam học giới, định, tuệ tuy khác nhau, nhưng chỉ được ý quên lời, nhất thừa chẳng có chi khác nhau. Cho nên kinh có nói: ‘Trong mười phương Phật độ, duy chỉ có một thừa pháp không hai mà cũng không ba’. Chỉ trừ Phật

phương tiện thuyết pháp, còn lại là giả danh tự để dẫn đạo chúng sanh!

Nói:

- Hòa thượng đạt sâu chỉ ý của Phật, được trình độ biện thuyết vô ngại.

\*\*\*

Tọa chủ Đạo Quang là người giảng duy thức hỏi:

- Thiền sư dùng tâm gì tu đạo?

Sư đáp:

- Lão tăng không có tâm khả dụng, không có đạo khả tu.

Hỏi:

- Nếu đã không tâm khả dụng, không đạo khả tu, thì tại sao mỗi ngày tự chúng khuyên người học Thiền, tu đạo?

Sư nói:

- Lão tăng còn không có một miếng đất cắm dùi thì lấy đâu chỗ nơi để mà tự chúng! Lão tăng không có lưỡi thì có từng khuyên ai bao giờ ?.

Quang nói:

- Thiền sư giáp mặt mà vọng ngữ.

Sư nói:

- Lão tăng còn không có lưỡi để khuyên người thì làm sao biết vọng ngữ được.

Nói:

- Mỗ giáp đây không lãnh hội lời lẽ, nghị luận của Thiền sư rồi vậy.

Sư nói:

- Lão tăng cũng tự mình không lãnh hội.

\*\*\*

Tọa chủ Chí là người giảng kinh Hoa Nghiêm hỏi:

- Thiền sư do đâu mà không đồng ý câu: ‘Xanh xanh trúc biếc đều là Pháp thân. Rờ rờ hoa vàng, chẳng không là Bát-nhã’?.

Sư đáp:

- Pháp thân vô hình tượng, tương ứng với trúc biếc mà thành hình. Bát-nhã vô tri giác, đối đãi với hoa vàng mà hiển tướng. Chẳng phải bởi có trúc biếc, hoa vàng kia mà có Bát-nhã cùng Pháp thân vậy. Cho nên kinh nói: ‘Chân Pháp thân của Phật giống như hư không ứng vật hiện hình, như trăng trong nước’. Hoa vàng nếu là Bát-nhã thì Bát-nhã đồng với vô tình ru? Trúc biếc nếu là Pháp thân thì trúc biếc còn có thể ứng dụng. Tọa chủ có lãnh hội không?

Tọa chủ Chí nói:

- Không liễu ngộ ý ấy.

Sư nói:

- Đối với người kiến tánh thì nói đúng cũng được mà nói không đúng cũng được, tùy dụng mà nói thôi chớ chẳng trệ kẹt nơi phải, trái. Còn đối với người không kiến tánh hễ nói trúc biếc là chấp trước trúc biếc, nói hoa vàng thì chấp trước hoa vàng, nói Pháp thân trệ ngại Pháp thân, nói Bát-nhã chẳng liễu thức Bát-nhã, do đó mà đều thành ra tranh luận.

Tọa chủ Chí lễ tạ ra đi.

\*\*\*

Có người hỏi:

- Đem tâm tu hành thì đến bao giờ được giải thoát?

Sư nói:

- Đem tâm tu hành chẳng khác nào trong bùn lỏng rửa bụi dơ. Huyền diệu của Bát-nhã bỗng tự vô sanh. Đại dụng hiện tiền, chẳng kể thời tiết.

Hỏi:

- Kẻ phạm phu có được như thế không?

Sư đáp:

- Người kiến tánh thì không phạm phu, đốn ngộ thượng thừa, siêu phạm, vượt Thánh. Người mê luận phạm, luận Thánh, người ngộ vượt khỏi sanh tử, Niết-bàn. Người mê nói sự, nói lý, người ngộ đại dụng vô phương. Người mê cầu đắc, cầu chứng, kẻ ngộ không đắc, không cầu. Người mê nghĩ đến kiếp xưa đâu đâu, kẻ ngộ thấy ngay trước mặt.

\*\*\*

Tọa chủ giảng kinh Duy Ma hỏi:

- Kinh nói: ‘Nhóm sáu thầy của ngoại đạo là thầy của người. Nhân xuất gia, các thầy kia đều bị đọa, người cũng đọa theo. Cúng thí của họ cho ông không gọi là ruộng phước. Cúng dường cho ông đọa ba đường ác. Báng Phật, hủy pháp, không nhập vào số chúng, rốt cùng không được diệt độ. Người được như thế mới có thể ăn’. Nay thỉnh Thiền sư giải thuyết cho rõ giùm.

Sư nói:

- Mê theo lục căn gọi là lục sư. Ngoài tâm cầu Phật gọi là ngoại đạo. Có vật để bố thí không gọi là ruộng phước. Sanh lòng thọ cúng đọa ba đường ác. Người nếu báng Phật thì không trước Phật. Cầu hủy nơi pháp là không trước pháp, cầu không vào trong hàng chúng, là không trước tăng cầu. Rốt lại không được diệt độ. Người trí dụng hiện tiền. Như kẻ nào hiểu biết được như thế thì được ăn cái vui của pháp, cái sướng của Thiên.

\*\*\*

Có hành giả hỏi:

- Có người hỏi Phật đáp Phật, hỏi pháp đáp pháp, gọi là pháp môn một chữ, không biết có phải thế không?

Sư nói:

- Như con kết học nói tiếng người thì tự nói không được, là bởi không có trí tuệ, chẳng khác nào đem nước rửa nước, đem lửa đốt lửa, đều chẳng có nghĩa lý gì cả!

\*\*\*

Có người hỏi:

- Ngôn và ngữ giống hay là khác nhau?

Sư nói:

- Nay, một chữ gọi là ngôn, thành câu gọi là ngữ. Còn như người biện luận lanh lợi thao thao ví như dòng chảy của sông to. Tuần cơ điệp điệp như đồ đựng tròn mà trút ngọc, cho nên Quách Tượng (1) mới hiệu là huyền hà, Xuân Anh gọi là nghĩa hải. Đó là ngữ vậy. Ngôn là một chữ biểu tâm, bên trong trước huyền vi, ngoài hiện diệu



tướng vạn cơ, quây khuây mà không loạn, trong đục trộn lẫn mà thường phân biệt. Vua Tề đến đó còn thẹn lời của đại phu. Văn Thù đến đó còn khen câu nói của Tịnh Danh. Như người thường đời nay thì làm sao mà hiểu được.

*Chú (1): Quách Tượng người Hà Nam nước Tấn, say mê Lão, Trang, biện thuyết thao thao như thác đổ.*

\*\*\*

Luật sư Nguyên hỏi:

- Thiên sư thường nói tâm ấy là Phật, không có chỗ nào khác. Nhưng Bồ-tát nhất địa phân thân thành trăm thế giới Phật. Hàng Bồ-tát nhị địa tăng lên gấp mười lần. Thiên sư thử hiện thân thông xem nào?

Sư nói:

- Xà-lê tự mình là phàm hay là Thánh?

Đáp:

- Là phàm.

Sư nói:

- Nếu đã là tăng phàm tục thì sao có thể hỏi tới cảnh giới đó? Kinh nói: ‘Nhân giả trong tâm còn có cao thấp thì không thể y theo Phật huệ được’. Điều này là đúng vậy.

Lại hỏi:

- Thiên sư thường nói: Nếu ngộ đạo thì thân hiện tiền liền giải thoát, không có nơi nào khác nữa.

Sư nói:

- Có người một đời làm thiện, bỗng nhiên trộm vật giấu vào tay thì thân có phải là trộm cướp không?

Luật sư nói:

- Thì biết đó là trộm rồi.

Sư nói:

- Như nay kiến tánh môn một tại sao lại không giải thoát chứ?

Luật sư nói:

- Như nay thì không được mà phải đợi đến ba đại a-tăng-kỳ kiếp mới được.

Sư hỏi:

- A-tăng-kỳ kiếp có thành số không?

Nguyên lớn tiếng nói:

- Đem trộm so sánh với giải thoát, đạo lý có thông không vậy?

Sư nói:

- Xà-lê tự mình không hiểu đạo, không thể ngăn cản người ta hiểu. Tự mắt mình không mở rồi giận hết mọi người nhìn thấy mọi vật!

Nguyên lộ vẻ giận bỏ đi nói:

- Tuy già lão mà chẳng có đạo lý gì!

Sư nói:

- Tức ra đi là do ông vậy.

\*\*\*

Tọa chủ Tuệ là người giảng về Chỉ quán hỏi:

- Thiên sư biện thuyết về ma (1) được không?

*Chú (1): Ma đây là tà ma, thiên ma v.v... theo quan điểm của người Hoa, chứ không phải hồn ma, ma cô theo kiểu nghĩa của người Việt mình.*

Sư đáp:

- Khởi tâm là thiên ma. Không khởi tâm là ám ma. Hoặc khởi mà không khởi là phiền não ma. Trong chánh pháp của ta không có việc đó.

Nguyên lại hỏi:

- Nhất tâm tam quán nghĩa ấy thế nào?

Sư đáp:

- Tâm quá khứ đã là quá khứ, tâm vị lai chưa đến, tâm hiện tại vô trụ. Như vậy thì trong khoảng đó dùng tâm gì để mà khởi quán?

Nguyên nói:

- Thiên sư không biết chỉ quán rồi.

Sư nói:

- Vậy tọa chủ có biết không?

Nguyên nói:

- Biết chớ.

Sư nói:

- Như ngài đại sư Trí Giả thuyết chỉ phá chỉ, thuyết quán phá quán. Trụ chỉ chìm mất trong sanh tử, trụ quán tâm thần loạn. Vậy nên đem tâm quán tâm hay khởi tâm quán quán? Nếu có tâm để quán đó là pháp thường kiến. Nếu vô tâm quán đó là pháp đoạn kiến. Cũng có mà cũng không, thành ra pháp nhị kiến. Xin tọa chủ hãy cẩn thận mà nói xem.

Nguyên nói:

- Nếu hỏi như thế thì không được đâu.

Sư nói:

- Nếu vậy thì có Chỉ quán bao giờ.

\*\*\*

Có người hỏi:

- Bát-nhã lớn không?

Sư đáp:

- Lớn.

Hỏi:

- Lớn tới bao nhiêu lận?

Sư nói:

- Lớn chẳng có ngần mé.

Hỏi:

- Bát-nhã nhỏ không?

Sư nói:

- Nhỏ.

Hỏi:

- Nhỏ tới cỡ nào?

Sư nói:

- Nhỏ tới nhìn không thấy.

Hỏi:

- Chỗ nào là Bát-nhã?

Sư đáp:

- Chỗ nào mà không là Bát-nhã?

\*\*\*

Tọa chủ giảng kinh Duy Ma hỏi:

- Kinh nói: ‘Chư Bồ-tát đều vào pháp môn bất nhị. Ngài Duy Ma nín lặng’, đó có phải là cứu cánh không?

Sư đáp:

- Đó không phải là Thánh ý rất ráo. Nếu hết quyền thứ ba thì là nói cái gì?

Tọa chủ lặng yên hồi lâu nói:

- Thịnh Thiên sư nói cho ý chưa rất ráo.

Sư nói:

- Như quyền thứ nhất của kinh là dẫn chúng mười người đệ tử trụ tâm. Quyền thứ hai dẫn chư Bồ-tát đều nhập vào bất nhị pháp môn. Lấy lời mà hiển thị không lời. Văn Thù lấy không lời hiển thị nơi không lời. Duy Ma không dùng lời hay không lời, cho nên nín lặng thu lời lẽ lúc trước. Do đó mà quyền thứ ba từ nín lặng mà khởi lên nói năng. Lại hiển thị tác dụng của thần thông. Tọa chủ có lãnh hội không vậy?

Tọa chủ nói:

- Sao kỳ quái như thế?

Sư nói:

- Lại cũng chẳng phải như thế.

Hỏi:

- Vì sao mà lại không như thế?

Sư nói:

- Nên phá bỏ chấp tình mà nói như thế. Nếu theo ý kinh thì chỉ nói sắc, tâm không tịch, khiến thấy bản tánh, dạy bỏ ngụy hạnh mà vào chân hạnh. Không nên hướng về lời lẽ giấy mực mà thảo ý độ, mà chỉ cần lãnh hội hai chữ Tịnh Danh là đủ. Tịnh ấy là bản thể vậy. Còn Danh là tích dụng vậy. Từ bản thể mà khởi tích dụng, từ tích dụng mà qui bản thể. Thể dụng không hai; bản, tích không khác, do đó mà người xưa mới nói: Bản, tích tuy khác nhau mà tính chất bất tư nghi là một vậy. Mà một cũng không phải là một. Nếu biết hai tiếng Tịnh Danh là giả hiệu, thì còn nói gì đến rất ráo hay không rất ráo. Không trước, không sau. Chẳng gốc chẳng ngọn. Không tịch tịnh mà cũng chẳng có tên gọi, mà chỉ là giải thuyết bản tánh bất tư nghi của chúng

sanh. Nếu người không kiến tánh thì cho hết đời cũng không thể thấy lý đó.

\*\*\*

Tăng hỏi:

- Muôn pháp đều không, thức tánh cũng thế. Ví như bọt nước một khi đã vỡ rồi thì không tái hợp được. Thân chết rồi không thể sống lại, tức đều là không vô chẳng có gì cả, thì nơi nào mà có thức tánh chứ?

Sư đáp:

- Bọt do nước mà có. Bọt vỡ rồi là không có nước nữa. Thân nhân tánh mà khởi. Thân chết há có thể nói tánh diệt ?!

Hỏi:

- Nếu nói có tánh thì hãy đưa ra coi nào.

Sư nói:

- Ông tin có sáng sớm không?

Đáp:

- Tin có.

Sư nói:

- Thử đem buổi sáng sớm ra xem nào.

Nói:

- Sáng sớm là thật có, nhưng nay thì không thể được.

Sư nói:

- Sáng sớm không thể đem ra được nhưng không vì thế mà nói không có sáng sớm. Ông tự mình không kiến tánh, nhưng không thể bảo là không có tánh. Nay thấy mặc áo, ăn cơm, đi đứng nằm ngồi giáp mặt mà không biết, có thể nói đó là u mê. Ông muốn thấy sáng sớm, thì hôm nay đây không có chi khác. Đem tánh mà tìm tánh thì muôn kiếp rốt lại cũng chẳng thấy. Lại cũng như người mù không nhìn thấy mặt trời chứ không phải chẳng có mặt trời.

\*\*\*

Tọa chủ giảng Thanh Long sơ sao hỏi:

- Kinh nói: ‘Không pháp nào nói được, ấy là nói pháp’. Thiền sư thể hội như thế nào?

Sư nói:

- Như thể của Bát-nhã, rốt cùng thanh tịnh, không có lấy một vật có thể đắc, gọi là vô pháp. Tức nơi thể không tịch của Bát-nhã cụ túc hà sa vận dụng, tức chẳng có việc gì mà không biết, gọi là nói pháp. Vì đó mới nói không một pháp nào có thể nói gọi là nói pháp.

\*\*\*

Tọa chủ giảng kinh Hoa Nghiêm hỏi:

- Thiên sư có tin vô tình là Phật chăng?

Sư đáp:

- Không tin. Nếu vô tình là Phật thì người sống không bằng người chết, lừa chết, chó chết đều hơn người sống. Kinh nói: ‘Phật thân ấy là Pháp thân. Theo giới định tuệ mà sanh, theo ba minh, sáu thông mà sanh, theo tất cả thiện pháp mà sanh’. Nếu nói vô tình mà là Phật thì đại đức nay đây cũng nên chết thôi để mà làm Phật.

\*\*\*

Có vị pháp sư hỏi:

- Trì kinh Bát Nhã công đức tối đa, sư có tin không vậy?

Sư đáp:

- Không tin.

Pháp sư nói:

- Nếu thế thì hơn mười quyển kinh để lại chẳng đáng tin sao?

Sư nói:

- Người sống giữ đạo hiếu, tự có cảm ứng chớ chẳng phải xương trắng có thể cảm ứng. Kinh là chữ Phạn, giấy mực tánh không, nơi nào mà có linh ứng! Linh nghiệm là ở chỗ người trì kinh dụng tâm, do đó mà có thần thông cảm vật. Hãy thử đem một quyển kinh để trên bàn mà chẳng ai thọ trì thì xem có linh nghiệm hay không?

\*\*\*

Có ông tăng hỏi:

- Xin hỏi đối với nhất thiết danh tướng và pháp tướng thì nói và nín nên thông hội thể nào để được không trước sau?

Sư đáp:

- Lúc một niệm vừa khởi vốn không tướng không danh thì làm sao mà nói được có trước sau. Do không hiểu danh tướng vốn thanh tịnh, vọng tưởng thấy có trước sau. Ôi, cửa quan danh tướng khóa rất chặt, ngoài chiếc chìa trí tuệ thì chẳng thể mở ra được. Kẻ trung đạo bệnh tại trung đạo, người nhị biên bệnh tại nhị biên, không biết hiện dụng vô số Pháp thân. Mê ngộ, đặc thất là pháp của người thường, tự khởi sanh diệt, chọn lấy chánh trí. Hoặc dứt phiền não, hoặc cầu Bồ-đề, làm trái lại Bát-nhã Ba-la-mật.

\*\*\*

Có người hỏi:

- Luật sư vì sao chẳng tin ở Thiên?

Sư đáp:

- Lý thâm u khó hiển lộ, danh tướng dễ tri. Do đó mà kẻ chẳng thấy tánh không tin. Người kiến tánh gọi là Phật. Người tin Phật mới có thể tin nhập. Phật không xa người nhưng người thì xa Phật. Phật là tâm làm ra, người mê hướng về chỗ lời lẽ, chữ nghĩa mà cầu. Người ngộ hướng về tâm mà giác. Người mê tu nhân đợi quả. Người ngộ hiểu tâm vô tướng. Người mê chấp vật, giữ cái ngã cho là mình. Người ngộ ứng dụng Bát-nhã hiện tiền. Kẻ ngu chấp không chấp có thành trệ ngại. Người trí kiến tánh liễu tướng linh thông. Kẻ giỏi biện thuyết miệng mồm. Người đại trí thể liễu tâm thanh thản. Bồ-tát chạm vật tự chiếu. Thanh văn sợ cảnh muội tâm. Người ngộ nhật dụng vô sanh. Kẻ mê trước mặt mà xa cách Phật.

\*\*\*

Có người hỏi:

- Làm thế nào để được thần thông?

Sư đáp:

- Thần tánh linh thông, trùm khắp sa giới. Núi sông vách đá tới lui vô ngại. Trong một tí tắc, đi về không để lại dấu vết. Lửa không thể đốt, nước không thể nhận chìm. Người ngu tự vô tâm trí, muốn thân tứ đại bay trên không. Kinh nói: Thủ tướng phạm phu, tùy nghi mà nói. Tâm không hình tướng tức là Pháp thân vi diệu. Vô tướng tức là thật tướng. Vô tướng thể không gọi là thân hư không vô biên.

Muôn hạnh trang nghiêm nên gọi là Pháp thân công đức. Tức Pháp thân này là gốc của muôn hạnh, tùy dụng mà lập danh, thật ra mà nói, chỉ là Pháp thân thanh tịnh.

\*\*\*

Có người hỏi:

- Dốc một lòng tu đạo thì nghiệp chướng trong quá khứ có tiêu trừ được không?

Sư nói:

- Người không kiến tánh thì không thể tiêu trừ. Nếu là người kiến tánh thì như mặt trời rơi sương tuyết sẽ tan. Lại người kiến tánh như cỏ chất đồng cao bằng núi Tu-di, nhưng chỉ cần một môi lửa là đốt sạch. Nghiệp chướng như đồng cỏ kia, trí tuệ như môi lửa.

Hỏi:

- Làm thế nào thì biết được là nghiệp chướng đã dứt?

Sư nói:

- Thấy tiền tâm thông, tiền hậu sanh sự do như đối kiến. Phật trước, Phật sau, muôn pháp cùng lúc. Kinh nói: Một niệm biết hết tất cả pháp thì đó là đạo tràng, do thành tựu tất cả trí.

\*\*\*

Có hành giả hỏi:

- Làm thế nào trụ được Chánh pháp?

Sư nói:

- Cần trụ Chánh pháp ấy là tà. Tại sao vậy? Vì pháp không tà chánh gì cả.

Hỏi:

- Làm thế nào thì thành Phật?

Sư đáp:

- Không cần rời bỏ tâm chúng sanh mà chỉ cần đừng làm dơ bản tự tánh, thì đó là tu hành. Đừng tự dối trá chính mình thì đó là tu hành. Đại dụng hiện tiền thì đó là vô số Pháp thân.

Tăng lại hỏi:

- Trong tánh đó có ác không?

Sư nói:



- Trong đó thiện cũng không lập nên.

Hỏi:

- Thiện ác đều không lập thì đem tâm nơi nào để mà dụng?

Sư nói:

- Đem tâm dụng tâm là đại điên đảo.

Hỏi:

- Vậy làm thế nào mới là đúng?

Sư nói:

- Vô tác, vô sanh, mà cũng vô khả thị.

\*\*\*

Có người hỏi:

- Có người đi thuyền, đày thuyền cạ chết sò ốc, vậy người đi thuyền có tội hay chính chiếc thuyền có lỗi?

Sư nói:

- Cả người và thuyền đều vô tâm, tội chính ở ông đấy! Ví như giông gió làm tróc gãy cây, mất mạng người, nhưng đó là không tác giả mà cũng không thọ giả. Trong thế giới này không nơi nào là không phải chúng sanh thọ khổ.

\*\*\*

Tăng hỏi:

- Xin hỏi thác tình thế, chỉ cảnh thế, ngữ mặc thế, cho đến cả nương mảy chớp mắt thế, thế nào là thông hội trong khoản một niệm?

Sư đáp:

- Không có sự dụng ngoài tánh. Hễ diệu thì động hay tịch lặng đều diệu. Nếu tâm chân thật thì nói nín đều là chân. Nếu đã lãnh hội đạo pháp thì đi, đứng, nằm, ngồi gì đều là đạo pháp. Vì mê tự tánh nên hoặc sanh ra đầy dẫy.

Lại hỏi:

- Thế nào là pháp có tông chỉ?

Sư đáp:

- Tùy theo sở lập của pháp mà có nhiều nghĩa. Văn Thủ vốn vô trụ lập ra tất cả mọi pháp.

Hỏi:

- Vậy há phải chẳng đồng với thái hư?

Sư nói:

- Ông có sợ đồng với thái hư không?

Đáp:

- Sợ chớ!

Sư nói:

- Phá bỏ sợ thì không đồng với thái hư.

\*\*\*

Có người hỏi:

- Lời lẽ không kịp nơi chốn, làm thế nào giải được?

Sư nói:

- Ông nay đang lúc nói, nghi ngờ nào không kịp?

\*\*\*

Có hơn mười bậc tôn túc đạo đức cùng hỏi:

- Kinh nói: ‘Phá diệt Phật pháp’. Xin hỏi Phật pháp có thể phá diệt không?

Sư đáp:

- Kẻ phàm phu ngoại đạo cho là Phật pháp có thể phá diệt. Kẻ theo Nhị thừa lại nói Phật pháp không thể phá diệt. Trong Chánh pháp của ta không có hai thứ kiến giải đó. Nếu luận về Chánh pháp thì chẳng những phàm phu ngoại đạo mà ngay cả Nhị thừa Phật địa cũng là người xấu ác.

Lại hỏi:

- Chân pháp, ảo pháp, phi pháp, phi phi pháp, mỗi thứ đều có chủng tánh không?

Sư đáp:

- Ôi, pháp tuy không có chủng tánh nhưng ứng vật đều hiện hình. Tâm ảo thì nhất thiết đều ảo. Nếu có một pháp nào không ảo thì tuy ảo mà có định. Tâm không thì tất cả đều không. Nếu có một pháp nào chẳng không, không nghĩa chẳng lập. Lúc mê người rượt đuổi pháp, lúc ngộ pháp do người. Như sum la vạn tượng kia tới không là cùng. Trăm sông cùng mọi dòng chảy tới biển là cùng. Tất cả mọi

hiền Thánh đến Phật là cùng. Mười hai phần giáo, năm bộ Tỳ-ni, ngũ Vi Đà luận, tới tâm là cùng. Tâm ấy là gốc diệu của tổng trì, là nguồn lớn của vạn pháp, cũng gọi là Đại Trí Tuệ Tạng, Niết-bàn vô trụ... có trăm ngàn tên gọi, đều là tên gọi khác của tâm.

\*\*\*

Lại hỏi:

- Thế nào là ảo?

Sư nói:

- Ảo không có định tướng. Như bánh xe lửa quay tròn, như thành lũy của Càn Thát Bà, như người gỗ của cơ quan, như ánh nước ảo ở sa mạc, như hoa đóm trong không, đều không phải là pháp thật.

Lại hỏi:

- Thế nào gọi là đại ảo sư?

Sư đáp:

- Tâm gọi là đại ảo sư, thân là đại ảo thành. Danh tướng gọi là đại ảo y thực. Hà sa thế giới không có gì là ngoài ảo. Phạm phu không hiểu ảo, nơi nơi mê nghiệp ảo. Thanh văn sợ cảnh ảo, muội tâm nhập tịch lặng. Bồ-tát hiểu pháp ảo đạt thể ảo, không câu nệ mọi danh tướng. Phật chính là đại ảo sư chuyển xe pháp đại ảo thành Niết-bàn đại ảo. Chuyển sanh diệt ảo đắc bất sanh bất diệt, chuyển hà sa đất dơ bẩn thành pháp giới thanh tịnh.

\*\*\*

Tăng hỏi:

- Vì có gì không cho tụng kinh, gọi đó là khách ngữ?

Sư nói:

- Như con chim két chỉ biết học nói theo tiếng người, nhưng không hiểu ý người. Kinh truyền lại ý của Phật. Không hiểu ý của Phật mà chỉ tụng suông thì chỉ là người học nói, vì đó mà không cho tụng.

Hỏi:

- Không thể rời lời lẽ, chữ nghĩa có ý không?

Sư nói:

- Ông nói như thế cũng là học nói đây.

Hỏi:

- Cũng là lời lẽ, sao lại không cho?

Sư nói:

- Ông nay nghe cho rõ, kinh có văn lý rõ ràng. Cái mà ta nói là nghĩa ngữ không phải đa văn. Cái mà chúng sanh nói là văn ngữ chứ không phải nghĩa. Đạt được ý vượt khỏi lời nói phù phiếm, còn ngộ lý vượt khỏi văn tự. Pháp vượt khỏi ngôn ngữ văn tự, há hướng nơi văn cú mà tìm cầu sao? Do đó mà kẻ phát tâm Bồ-đề được ý mà quên lời, ngộ lý mà bỏ giáo nghĩa, giống như được cá phải quên nơm, được thỏ phải quên rượt sảy vậy.

\*\*\*

Có vị Pháp sư hỏi:

- Niệm Phật có tướng Đại thừa, ý Thiên sư thế nào?

Sư nói:

- Vô tướng chẳng phải Đại thừa, hưởng hồ là hữu tướng. Kinh nói: Thủ tướng phạm phu tùy nghi mà nói.

Lại hỏi:

- Nguyện sanh Tịnh độ. Thật sự có Tịnh độ không?

Sư nói:

- Kinh nói: Muốn đến được Tịnh độ thì phải tịnh cái tâm, tùy theo tâm tịnh mà Phật độ tịnh. Nếu mà tâm tịnh thì chỗ mình đang ở là Tịnh độ vậy. Ví như sanh vào nhà quốc vương thì chắc chắn sẽ thiêu long vương nghiệp. Phát tâm hướng Phật đạo thì sẽ sanh Tịnh Phật quốc. Nếu tâm không tịnh, thì nơi mình sanh ra đều là chốn đơ bản. Dơ sạch tại tâm, không tại quốc độ.

Lại hỏi:

- Luôn nghe nói đạo, vậy ai là người có thể thấy đạo?

Sư đáp:

- Người có con mắt huệ sẽ thấy được.

Lại hỏi:

- Đại thừa thật vui làm sao học được?

Sư đáp:

- Ngộ thì được, còn không ngộ thì không được.

Hỏi:

- Nhưng làm thế nào để được ngộ chứ?

Sư nói:

- Chỉ nên để quán.

Hỏi:

- Giống như cái gì?

Sư nói:

- Không có vật nào giống cả.

Hỏi:

- Nếu thế thì rốt lại là không.

Sư nói:

- Không chẳng có rốt ráo.

Hỏi:

- Nếu thế thì làm sao mà có?

Sư nói:

- Có mà không chấp tướng.

Hỏi:

- Nếu chẳng ngộ thì thế nào?

Sư nói:

- Đại đức chẳng tự mình ngộ, mà cũng không ai ngăn cản.

\*\*\*

Có người hỏi:

- Phật pháp có ở cả tam tế chẳng?

Sư nói:

- Thấy ở vô tướng, không tại bên ngoài, ứng dụng vô cùng, chẳng tại bên trong. Khoảng giữa không có chỗ trụ, vậy nên tam tế không thể đặc.

Nói:

- Lời nói đó hỗn độn quá.

Sư nói:

- Khi ông nói một tiếng ‘Hỗn’, thì tại bên trong, bên ngoài chẳng?

Đáp:

- Đệ tử nghiên cứu kiểm soát trong ngoài không dấu vết.

Sư nói:

- Nếu không dấu vết thì biết rõ lời nói hồi nãy không hỗn độn vậy.

Lại hỏi:

- Làm thế nào để thành Phật?

Sư nói:

- Tâm ấy là Phật, tâm ấy làm Phật.

Hỏi:

- Chúng sanh vào địa ngục, Phật tánh có vào theo không?

Sư nói:

- Như nay đây lúc làm ác, thì có còn thiện chăng?

Đáp:

- Không.

Sư nói:

- Chúng sanh vào địa ngục, Phật tánh cũng như thế.

Hỏi:

- Nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh là thế nào?

Sư nói:

- Làm Phật thì dùng Phật tánh, làm đạo tặc thì dùng đạo tặc tánh. Làm chúng sanh thì dùng chúng sanh tánh. Tánh không hình tướng, tùy dụng mà lập tên gọi. Kinh nói: Tất cả hiền Thánh đều lấy pháp vô vi mà có sai biệt.

\*\*\*

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Rời ra ngoài tâm thì không có Phật.

Hỏi:

- Thế nào là Pháp thân?

Sư đáp:

- Tâm là Pháp thân. Vì có thể sanh ra vạn pháp nên gọi là thân pháp giới. Khởi Tín Luận chép: ‘Cái gọi là pháp cho rằng tâm chúng sanh y theo tâm này mà hiển thị nghĩa Ma Ha Diễn’.

Lại hỏi:

- Thế nào là đại kinh quyền đều ở tại một hạt bụi nhỏ?

Sư đáp:

- Trí tuệ là kinh quyền. Kinh nói: ‘Số lượng đại kinh quyền bằng tam thiên đại thiên thế giới ở trong một hạt bụi nhỏ. Mỗi hạt bụi là một niệm tâm trần’. Cho nên mới nói trong một niệm trần diễn xuất hà sa kệ tụng. Do người đời không biết mà thôi.

Lại hỏi:

- Sao lại gọi là thành Đại Nghĩa? Sao gọi là vua Đại Nghĩa?

Sư đáp:

- Thân là thành Đại Nghĩa. Tâm là vua Đại Nghĩa. Kinh nói: Kẻ đa văn giỏi ở nghĩa, không giỏi ở lời lẽ. Lời lẽ là nghĩa sanh diệt. Bất sanh diệt nghĩa không hình tướng, ở ngoài lời lẽ. Tâm là đại kinh quyền. Tâm là vua Đại Nghĩa. Nếu kẻ nào không hiểu rõ ràng tâm thì không gọi là giỏi nghĩa mà chỉ là người học nói thôi.

Lại hỏi:

- Kinh Bát Nhã nói: ‘Độ chín loài chúng sanh đều được vào Niết-bàn vô dư’ rồi lại nói: ‘Mà thật ra không một chúng sanh nào được độ’. Hai đoạn kinh văn trên nên thông hội thế nào?

Sư nói:

- Người nói trước sau đều cho rằng: Thật độ chúng sanh mà không chấp thủ tướng chúng sanh.

Nói:

- Chỗ này thường nghi chưa xác quyết, thỉnh sư giảng cho.

Sư nói:

- Chín loài chúng sanh một thân đầy đủ. Tùy tạo, tùy thành. Vì thế vô minh thì trướng sanh. Phiền não bao trong ấy là thai sanh. Ưa thích chỗ nước ẩm ướt là thấp sanh. Dậy lên phiền não ấy là hóa sanh. Ngộ thì là Phật, mê gọi là chúng sanh. Bồ-tát chỉ lấy niệm niệm tâm làm chúng sanh. Nếu hiểu niệm niệm là không, gọi là độ chúng sanh

vậy. Người trí nơi bốn tế mà độ chưa hình thành. Chưa hình thành nếu đã là không thì biết thật không có chúng sanh nào được diệt độ cả.

\*\*\*

Tăng hỏi:

- Lời lẽ là tâm chăng?

Sư nói:

- Lời lẽ là duyên chứ không phải tâm.

Hỏi:

- Rời duyên ra thì cái gì là tâm?

Sư đáp:

- Rời lời lẽ không là tâm.

Hỏi:

- Rời lời lẽ nếu đã không phải là tâm thì cái gì là tâm?

Sư nói:

- Tâm không hình tướng, chẳng phải rời lời lẽ, chẳng phải chẳng rời lời lẽ. Tâm thường trạm nhiên ứng dụng tự tại. Tổ sư nói: Nếu rõ tâm không phải là tâm thì mới hiểu rõ tâm pháp của tâm.

\*\*\*

Tăng hỏi:

- Thế nào là các môn học định, tuệ?

Sư đáp:

- Định là thể, tuệ là dụng. Theo định khởi tuệ, theo tuệ quay về định, như nước và sóng cùng một thể vậy, lại cũng không sau trước, gọi là các môn học định, tuệ. Nay, phàm là người xuất gia thì không nên tầm ngôn, trực cú. Đi đứng, nằm ngồi đều là tánh dụng của các vị, nơi nào mà cùng với đạo không tương ưng. Hãy nhất thời mà nơi nghỉ đi. Nếu không theo ngoại cảnh thì gió tâm, nước tánh luôn trong lành. Không có chuyện chi nữa, tạm biệt!

**QUẢNG NGŨ CỦA QUỐC SƯ ĐẠI ĐẠT VÔ NGHIỆP  
Ở PHẦN CHÂU**



Sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Mười hai phần giáo lưu bỏ ở xứ này, người đắc đạo quả không chỉ một hai người. Thế tại sao Tổ sư đến Đông độ giáo hóa lại riêng xướng huyền tông (Thiền tông), trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật, há phải chẳng Thế Tôn thuyết pháp còn có chỗ chưa trọn. Chỉ như cao đức tăng đời trước, đều học thông suốt cửu lưu, hiểu rõ sâu xa ba tạng; Sanh, Triệu, Dung, Duệ đều là bậc thần dị nối tiếp nhau ra đời, há lại không biết Phật pháp gần xa. Mỗ đây dung tục u tối, nguyện sư chỉ thị.

Sư nói:

- Chư Phật chưa từng xuất thế, lại cũng chẳng có một pháp nào dạy người, mà chỉ tùy bệnh cho thuốc, do đó có mười hai phần Giáo. Như đem trái ngọt mà đổi với bầu đắng, đào thải nghiệp căn của các ông, đều là chuyện không thật. Thần thông biến hóa cùng trăm ngàn cửa tam-muội, giáo hóa thiên ma, ngoại đạo, phước trí hai nghiêm là phá chấp cái thấy có trệ không. Nếu không lãnh hội đạo cùng chỉ ý Tổ sư từ Tây lại thì luận chỉ tới Sanh, Triệu, Dung, Duệ. Như nay đây người biết Thiền, biết đạo nhiều như cát sông Hằng. Nói Phật, nói tâm có trăm ngàn, muôn người. Tiêm trần không bỏ, chưa miễn luân hồi, tư niệm chẳng quên toàn thể đều chìm đắm. Loại người như thế tự mình còn chưa hiểu nghiệp quả, láo nói lợi mình, lợi người, tự cho là bậc thượng lưu, tiên đức nói càng bừa, gặp đâu cũng là Phật sự, cất bước đều là đạo tràng. Vốn tập trước được của họ không bằng phạm phu giữ năm giới, mười thiện. Xem họ phát ngôn, chê bậc Nhị thừa thập địa Bồ-tát. Vả chẳng đề hồ vốn là vị ngon trên đời, nhưng gặp mấy người đó liền biến thành thuốc độc. Nam Sơn còn tự chưa dám cho mình là Đại thừa. Vậy mà đám người mới học nói, tranh nhau khua môi, múa mép, luận chuyện vô hình cùng các tiên đức xưa. Thành ra thật là khổ thay. Chỉ như bậc đã dật cao sĩ, còn biết gói đá, uống khe, buông bỏ lợi lộc. Lại có các bậc biết an nước, trị dân, nhưng vua mời không đến, hưởng Thiên tông của chúng ta, đường lối khác nhau. Hãy xem bậc cổ đức, đạo nhân sau khi đắc ý, thì chỉ ở mái tranh, nhà đá, dùng nồi sứ chân nấu cơm ăn đôi ba mươi năm. Danh

lợi chẳng động tới tấm lòng, tiền tài châu báu không nghĩ tới. Quên hết người đời, giấu tung tích nơi non cao, rừng thẳm. Vua vờ chẳng đến, chư hầu thỉnh cũng không đi, há có thể đồng với phường tham danh, háam lợi chúng ta sao. Chìm mất đường đời như kẻ buôn bán nhỏ, có chút hy cầu là quên hết đại quả. Bậc hiền thập địa há không thông Phật lý, lại không bằng như một gã phàm phu ngây ngô, thật không có lý đó. Các ngài nói pháp như mây tuôn, mưa đổ còn bị Phật quả là kiến tánh như qua lớp la hộc (một loại vải cực mỏng). Chỉ vì tình tồn, vọng lượng. Kiến còn ở chỗ quả nhân, chưa thể vượt tới Thánh tình, qua các hình dấu. Các bậc tiên hiền cổ đức, học rộng cao khiết, bác đạt cổ kim, hiểu sâu giáo cương, ấy vì thức học mà thuyên văn, nước sữa khó biện, không minh tự lý, niệm tịnh cầu chân. Than ôi, được làm thân người như đất trong móng tay, không được làm thân người đông như sơn hà, đại địa. Thật đáng thương thay. Giá như có người ngộ lý, có biết, có hiểu, không biết là cửa vào chỗ ngộ, liền mãi mãi ra khỏi chốn danh lợi trần thế, tuần núi, quá khe, nhẹ nhàng, thượng lưu cho đến nỗi tâm lậu không dứt, lý địa không rõ, luống đến già chết không thành được việc gì, phí uổng tháng năm qua đi. Vả thông minh không chống nổi nghiệp. Trí tuệ chưa khỏi xe khổ. Dầu cho tài như ngài Mã Minh, hiểu sánh ngài Long Thọ, thì bất quá không mất thân người trong một hai kiếp. Căn tư tức định, vừa nghe là hiểu, như Sanh công kia, cũng có gì đáng tự hào, cùng đạo toàn xa cả. Cùng anh em luận thật không luận giả. Chỉ nói miệng ăn, thân mặc là đã dối huyền, lừa Thánh, cầu đắc tha tâm thông, tuệ nhãn xem coi, chẳng khác uống máu mủ một thứ, phải bồi thường mới được. Ai là người có đạo quả tự nhiên vượt khỏi người tín thí chẳng nhận. Học Bồ-tát Bát nhã không được tự dối. Như đi trên băng mỏng. Như chạy trên rừng gươm đao. Lúc lâm chung, một hào tình lượng phàm Thánh đều dứt, một mảy lông tư niệm chưa quên. Tùy niệm thọ sanh. Sau khi bị đốt qua trong chảo dầu sôi thì trí tuệ, kiến giải, hoài tưởng trước đây đều quên mất một lượt, y như trước kia tái làm thân con sâu, cái kiến, rồi lại làm ruồi muỗi. Tuy là nhân lành nhưng lại chịu quả ác, có thể tính toán được gì đâu. Nay các anh em, chỉ vì tham dục

thành tánh, hai mươi lăm tuổi đã bị trói buộc dưới chân, chưa thành thời kỳ biến biệt mọi sự. Tổ sư thay chúng sanh nơi đất nước này có căn khí Đại thừa, chỉ nên truyền tâm ấn thôi để chỉ thị mê tình. Kẻ đắc pháp tức không phân biệt phàm với Thánh, ngu với trí. Mà chỉ là nhiều mà hư, không bằng ít mà thật. Kẻ đại trượng phu như nay đây nên dừng nghỉ thôi, chấm dứt muôn duyên, vượt khỏi dòng sanh tử khác hẳn thường cách, linh quang độc chiếu, không câu nệ vật lụy rờ rờ, Sừng sững, ba giới độc bộ, cần gì thân phải cao trượng sáu ánh sáng kim loại tử ma chiếu ngời, cổ đeo vòng tròn sáng, có tướng lưỡi rộng dài. Nếu lấy sắc thấy ta, là đi đường lệch. Dầu cho có quyền thuộc rạng rỡ thì chẳng cầu tự đắc, sơn hà đại địa không trở ngại tầm nhìn, được đại tổng trì, một nghe ngàn ngộ, đều chẳng cầu giá trị một bữa ăn.

Bọn người các vị nếu không như thế, thì Tổ sư đến được nước này phi thường có ích và có tổn hại. Có ích là trong trăm ngàn người lặn mò được một người, nửa kẻ, có thể làm pháp khí. Có tổn hại là như phía trước đã nói, theo người khác tu ba thừa giáo pháp, chẳng phương hại đến chuyện tứ quả, tam hiền, có phần tấn tu, do đó mà bậc tiên đức đã nói: Nếu liễu ngộ thì nghiệp chướng vốn là không, không liễu ngộ phải thường nợ kiếp trước.

*Chú (1): Nguyên văn 'La học' là sa trun một loại vải cực mỏng, biến rộng nghĩa chỉ Bồ-tát thấy Phật tánh như thấy vật qua lớp vải mỏng, tuy là rất mỏng nhưng vẫn là có lớp ngăn cách, ý nói không thể ứng tuyệt đối.*

## **QUẢNG NGŨ CỦA HÒA THƯỢNG PHỔ NGUYỆN Ở NAM TUYỀN TRÌ CHÂU**

Sư thượng đường nói:

- Nay các ông, lão tăng hồi 18 tuổi đã biết hoạt kế. Có ai liễu giải hoạt kế xin hãy bước ra, lão tăng cùng vị ấy thương lượng. Phải là người trụ trên núi mới được.

Sư nín lặng hồi lâu nhìn khắp đại chúng, chấp tay nói:

- Tạm biệt, không có chuyện gì, mỗi người tự lo tu hành.

Đại chúng không chịu rời pháp đường. Sư nói:

- Như Thánh quả thật đáng sợ. Đừng có nghĩ đại nhân còn chẳng biết thế nào. Ta không phải hấn, hấn cũng không phải ta. Hấn làm gì được ta nào. Các nhà kinh luận cho Pháp thân là cứu cánh, gọi là lý tận tam-muội. Tự lão tăng hỏi trước bị người dạy phản bản hoàn nguyên, gặp biết bao họa sự. Nay các anh em, gần đây Thiên sư nhiều lắm, tìm một gã si độn mà không gặp. Không thể nói là toàn không, trong đó có ít đỉnh. Nếu có hãy bước ra cùng thương lương. Như thuở không kiếp có người tu hành không? Có không, tại sao lại không nói. Ai là người trong các ông bình thường môi khéo, lưỡi mỏng, vậy mà khi hỏi đến toàn là không chịu nói. Sao không bước ra đi, chứ đừng có bàn luận chuyện Phật ra đời. Nay các anh em, người thời nay vác Phật trên vai mà đi, nghe lão tăng nói tâm không phải Phật, trí không phải là đạo, liền chum đầu lại mà suy nghĩ. Lão tăng không có chỗ cho các vị suy nghĩ. Các vị dù có bó được hư không lại để làm gậy đánh được lão tăng thì cứ suy nghĩ.

Lúc đó, có ông tăng hỏi:

- Từ các Tổ sư thời trước cho đến đại sư Mã Tổ ở Giang Tây đều nói ‘Tâm ấy là Phật. Tâm bình thường là đạo’. Nay Hòa thượng lại nói: ‘Tâm ấy không phải là Phật, trí chẳng phải là đạo’. Kẻ học này tất phải sanh ra nghi hoặc. Thỉnh Hòa thượng từ bi chỉ thị.

Sư bèn nghiêm giọng nói:

- Ông nếu là Phật thì chớ có nghi làm chi mà hãy hỏi lão tăng đây. Nơi nào mà có chuyện đi từng nhà mà nghi Phật. Lão tăng thì không phải Phật, lại cũng chưa từng thấy Tổ sư. Ông nói như thế thì hãy tự tìm Tổ sư đi.

Tăng nói:

- Hòa thượng nói như thế thì dạy kẻ học này làm sao mà phù trì được.

Sư nói:

- Ông hãy mau dùng tay mà nâng hư không lên đi.

Tăng nói:

- Hư không đâu có động tướng, làm sao nâng được ?!

Sư nói:

- Ông nói không động tướng thì đã sớm động rồi vậy. Hư không nào có biết nói: ‘Tôi vô động tướng’. Đó đều do ông tình kiến.

Tăng nói:

- Nói hư không không động tướng là đã phạm tình kiến, vậy trước đó Hòa thượng bảo mỗi đây nâng vật gì?

Sư nói:

- Ông đã biết là không nên nói ‘nâng lên’, thì nghĩ phù trì hư không chỗ nào?

Tăng nói:

- Nếu tâm là Phật đã không được, thì tâm làm Phật được không?

Sư nói:

- Tâm ấy là Phật, tâm ấy là Phật. Tình kiến sở hữu đều là tướng thành. Phật là người trí, tâm là chủ thái tập, đều diệu dụng lúc đối với vật. Đại đức đừng nhận tâm, nhận Phật. Dù có nhận được đó đều là cảnh. Bị người gọi là sở tri ngu. Cho nên đại sư ở Giang Tây nói: ‘Không phải tâm, không phải Phật, không phải vật’. Và lại dạy người đời sau các ông hành động như thế nào? Kẻ học đời nay mặc áo đạo rồi đi từng nhà mà nghi chuyện bá láp đâu đâu. Như vậy có được không vậy?

Tăng nói:

- Nếu đã không là tâm, không là Phật, không là vật, mà Hòa thượng nay lại nói: ‘Tâm không phải Phật, trí không phải đạo’. Xin hỏi thế là thế nào?

Sư nói:

- Ông không nhận tâm không phải Phật, trí không phải đạo, lão tăng nếu bỗng đắc tâm lại, thì trước chỗ nào?

Tăng nói:

- Tất cả nếu đều không được thì có khác gì thái hư?

Sư nói:

- Nếu đã không phải là vật, thì còn so sánh gì với thái hư. Lại dạy ai khác hay không khác.

Tăng nói:

- Không thể không có cái không phải tâm, không phải Phật, không phải vật.

Sư nói:

- Nếu ông nhận điều đó thì đã thành tâm, Phật rồi còn gì.

Tăng nói:

- Thịnh Hòa thượng nói.

Sư nói:

- Lão tăng tự không biết.

Hỏi:

- Vì sao mà không biết?

Sư nói:

- Bảo ta nói cái gì?

Tăng nói:

- Thế là không cho kẻ học lãnh hội đạo.

Sư nói:

- Lãnh hội đạo gì đây? Mà làm sao lãnh hội được?

Đáp:

- Mỗ đây không biết.

Sư nói:

- Không biết lại là tốt đây. Nếu nắm lời của lão tăng, gọi là y thông nhân. Nếu gặp Di Lặc xuống thế sẽ bị ngài lược chín cả đầu lẫn đuôi.

Hỏi:

- Khiến người đời sau thế nào?

Sư nói:

- Ông hãy tự xét xem, đừng làm phiền người đời sau.

Tăng nói:

- Ban đầu không cho mỗ đây lãnh hội đạo, nay bảo kẻ học này tự xét xem. Xin hỏi thế là thế nào?

Sư nói:

- Đồng ý cho ông diệu lãnh hội, thì ông làm sao lãnh hội đây?

Hỏi:

- Thế nào là diệu lãnh hội?

Sư nói:

- Có muốn học lời của lão tăng không? Cho dù nói đó là do lão tăng nói thì đại đức ra sao?

Tăng nói:

- Mỗ đây nếu tự lãnh hội, thì phiền chi đến Hòa thượng chứ? Xin từ bi chỉ thị.

Sư nói:

- Không thể chỉ này, chỉ nọ mà lừa gạt người. Trong lúc ông đang tụng kinh ê a sao không lại hỏi lão tăng. Người thời nay khôn lanh mới nói tôi không lãnh hội. Mưu tính chuyện gì. Ông đời này nếu xuất đầu nói tôi xuất gia làm Thiền sư thì khi chưa xuất gia từng làm cái gì? Hãy thử nói xem, sẽ cùng ông thương lượng.

Tăng nói:

- Hồi nào thì mỗ đây không biết,

Sư nói:

- Nếu đã không biết thì nay nhận đặc khả liệu có được chăng?

Tăng nói:

- Nhận đặc nếu đã không được, vậy không nhận có được không?

Sư nói:

- Nhận hay không nhận là lời lẽ gì?

Tăng nói:

- Đến chỗ này thì mỗ đây lại trở thành không lãnh hội.

Sư nói:

- Ông nếu không lãnh hội thì ta cũng chẳng lãnh hội.

Tăng nói:

- Mỗ đây là người học thì chẳng lãnh hội đã đành, còn Hòa thượng là bậc đại thiện tri thức thì phải lãnh hội chứ.

Sư nói:

- Cái gã này nói với người không lãnh hội, ai ở đó mà luận chuyện thiện tri thức. Đừng có lanh lợi quá. Nhớ lại lão sư Giang Tây lúc còn tại thế, có một học sĩ (là Bàng uẩn) hỏi: ‘Nước không có gân xương làm sao lại nâng nổi chiếc thuyền muôn học? Lý ấy thế nào?’

Mã lão tức đáp: ‘Nơi đây không có nước mà cũng không có thuyền, luận cái gì là gân với xương’. Này các anh em, vị học sĩ đó đành thôi, mà không có biện luận nữa. Do đó mà hỏi lu bù, Phật không lãnh hội đạo. Ta tự tu hành thôi, dùng hiểu biết để mà làm gì?

Hỏi:

- Tu hành như thế nào?

Sư nói:

- Không thể tư lượng được. Hướng về người nói tu thế nào, hành làm sao thật là khó.

Tăng hỏi:

- Có đồng ý cho kẻ học này tu hành không?

Sư nói:

- Lão tăng không thể ngăn chặn được ông.

Hỏi:

- Mỗ đây tu hành thế nào?

Sư nói:

- Cần hành thì hành, không nên tìm sau lưng.

Tăng nói:

- Nếu không nhờ bậc thiện tri thức chỉ thị thì làm sao lãnh hội được. Như Hòa thượng thường nói: ‘Tu hành phải hiểu mới được. Nếu không hiểu thì sẽ rơi vào nhân quả, không có phần tự do’. Xin hỏi nên tu hành thế nào, để khỏi rơi vào nhân quả?

Sư đáp:

- Cũng chẳng cần thương lượng. Nếu luận về tu hành thì có chỗ nào mà không được.

Hỏi:

- Làm sao để được?

Sư đáp:

- Ông không nên rượt đuổi sau lưng mà tìm.

Tăng nói:

- Hòa thượng chưa nói làm cách nào dạy mỗ đây tìm.

Sư nói:



- Nếu có nói đi nữa, thì tìm nơi nào mà được. Như ông từ sáng sớm đến ban đêm, chạy đông chạy tây, ông cũng chẳng thương lượng nói được hay là không được. Người ngoài không biết được ông.

Tăng hỏi:

- Ngay khi chạy đông chạy tây, tất cả đều không thương lượng phải không?

Sư nói:

- Vào lúc ấy ai là người nói đúng hay không đúng.

Tăng nói:

- Hòa thượng luôn dạy mỗi đây nên ở mọi nơi mà không hành gì cả. Hấn câu mình không được, gọi là biến hạnh tam-muội, phổ hiện sắc thân, há phải chẳng là lý này vậy?

Sư nói:

- Nếu luận về tu hành thì nơi nào mà không được. Không nên nói là câu nệ hay không câu nệ, mà cũng không nói tới tam-muội.

Tăng nói:

- Khác gì có pháp đặc đạo Bồ-đề.

Sư nói:

- Chẳng luận khác hay không khác.

Tăng nói:

- Cách tu hành mà Hòa thượng nói, đương nhiên khác xa pháp Đại thừa, xin hỏi là như thế nào?

Sư nói:

- Chẳng kể là khác hay không khác, kể cả chưa từng học tới nếu luận về khán giáo, tự có tọa chủ kinh luận. Các nhà dạy dỗ ấy thật đáng sợ, các ông đừng nghe là tốt hơn.

Hỏi:

- Thế thì rốt lại dạy kẻ học này phải lãnh hội như thế nào?

Sư nói:

- Như điều ông hỏi chỉ ở bên lẽ nhân duyên. Xem ông chẳng ra làm sao. Duyên là nhận được chuyện đầu sáu cửa. Ông chỉ cần lãnh hội Phật bên kia thì đến bên này ta cùng ông thương lượng. Nay các anh em, đừng rượt tìm như thế mà chẳng trụ. Sao lại không thể thủ.

Người xưa nói: Hành hạnh Bồ-tát chỉ có một người hành. Thiên Ma Ba Tuần dẫn quyến thuộc của hắn theo sau Bồ-tát, rình tìm chỗ khởi của tâm mà vô ngã. Như vậy dù có trái vô lượng kiếp, tìm một niệm dị xứ cũng không được, đành cùng quyến thuộc lễ bái tạ từ cúng dường. Như vậy chuyện tấn tu đối với người căn cơ trung hạ, chẳng ra làm sao cả, hướng hồ tuyệt chỗ công dụng. Như Văn Thù và Phổ Hiền chẳng có nói gì khác. Nay anh em, làm thế nào nói hành là không, tìm một người hành trong ngày không thể được. Người đời nay chỉ đi từng nhà từ năm này đến năm khác lo tìm cứu cánh, luống lộng môi lưỡi để kiến giải.

Hỏi:

- Chính ngay lúc đó thì không có tên Phật, không có tên chúng sanh, khiến mỗi đây làm sao mà đồ độ được.

Sư nói:

- Ông nói không tên Phật, không tên chúng sanh, thì đã sớm đồ độ rồi vậy, lại cũng là ghi nhớ lời lẽ người khác.

Hỏi:

- Nếu như thế thì chuyện lúc Phật xuất thế rồi, không thể không nói.

Sư nói:

- Ông nói thế nào đây?

Tăng nói:

- Cho dù có nói cũng không đến chốn đến nơi.

Sư nói:

- Nếu nói rằng nói không tới, là không đến lời lẽ. Ông hư luống tìm cầu rượt đuổi như thế, ai cùng ông làm cảnh?

Nói:

- Nếu không có người làm cảnh thì ai là người bên kia?

Sư nói:

- Ông nếu không dẫn giáo tới, thì nơi đâu mà luận Phật? Nếu không luận Phật thì lão tăng cùng ai luận bên này, bên kia.

Tăng nói:

- Quả tuy không trụ đạo, nhưng đạo có thể làm nhân thế nào?

Sư nói:

- Đó là người xưa. Như nay đây không thể phụng giới. Ta không phải là hấn, hấn không phải là ta. Làm được y như hành động của ly nô, bò trắng, mà lại khái hoạt. Ông nếu một niệm khác đi là khó thể tu hành.

Hỏi:

- Vì sao mà một khác lại khó tu hành?

Sư nói:

- Vừa mới một niệm khác, liền khởi hai căn thắng, thua. Không phải tình kiến tùy nhân quả khác. Rốt lại có phần tự do gì đâu.

Nói:

- Thường nghe Hòa thượng nói Báo, Hóa thân không phải chân Phật, cũng không phải người nói pháp, xin hỏi chuyện đó thế nào?

Sư nói:

- Duyên sanh thì không thật.

Nói:

- Báo, Hóa nếu đã là không phải chân Phật vậy Pháp thân có phải chân Phật không?

Sư nói:

- Đã sớm là Ứng thân rồi.

Hỏi:

- Nếu như thế thì Pháp thân cũng không phải là chân Phật?

Sư nói:

- Cái gã này gom tám, chín mươi lão tức lại mà chưởi. Đã nói cho ông nghe rồi, lại hỏi cái gì rồi, không rồi, định đóng cọc hư không chắc?

Tăng nói:

- Phụng thừa kinh Hoa Nghiêm, chính Pháp thân Phật nói thì thế nào?

Sư nói:

- Ông mới rồi nói cái gì?

Tăng ấy lặp lại câu hỏi, sư nhìn ông ta than rằng:

- Nếu là Pháp thân nói, ông hướng về nơi đâu mà nghe chứ?

Nói:

- Mỗ đây không biết.

Sư nói:

- Khó quá, khó quá! Đi khỏi thôi! Tạm biệt!

## QUẢNG NGỮ CỦA THIÊN SƯ TÙNG THẨM VIỆN QUÁN ÂM TRIỆU CHÂU

Sư thượng đường nói:

- Tượng Phật bằng vàng không qua nồi lò đốt, tượng Phật bằng gỗ không qua nồi lửa, tượng Phật bằng đất không qua nồi nước. Chỉ có chân Phật là ngồi yên trong các thứ ấy. Bồ-đề, Niết-bàn, chân như, Phật tánh đều là quần áo che thân, cũng gọi là phiền não. Không hỏi han tức không phiền não. Thế chỗ nào trước được lý thật tể? Một tâm không sanh, muôn pháp chẳng hư xấu. Các vị chỉ cần tham cứu lý trong đôi ba chục năm, nếu không lãnh hội thì chặt đầu lão tăng đi. Mộng ảo, hoa đốm trên không, tội gì lao nhọc chụp bắt. Tâm nếu không sai khác, muôn pháp nhất như. Nếu đã không từ ngoài mà có thì câu nệ chấp trước mà làm gì. Như con dê chẳng hạn, tấp loạn xị bất cứ vật gì để tồn vô họng. Lão tăng từng nghe Hòa thượng Dược Sơn nói: ‘Có người hỏi han, liền dạy ngậm miệng lại’. Lão tăng cũng dạy ngậm miệng lại, giữ cho mình thanh tịnh. Như con chó săn kia luôn luôn ăn thịt các con vật, Phật pháp ở tại nơi đâu? Nơi đây cả ngàn vị đều là những người tìm cầu thành Phật. Trong đó tìm một đạo nhân cũng không có. Nếu muốn làm đệ tử của Phật (Không vương) thì đừng khiến tâm bệnh hết sức khó chữa trị. Khi chưa có thể gian thì đã sớm có tánh này rồi. Khi thế giới băng hoại, tánh này không hủy hoại. Từ khi gặp qua lão tăng rồi thì chẳng còn là người xa lạ mà chỉ là một ông chủ. Vậy thì còn hướng bên ngoài mà tìm vật để làm gì? Chính ngay lúc ấy không nên chuyển đầu đổi óc. Nếu chuyển đầu, đổi óc là mất mát vậy.

Lúc ấy, có tăng hỏi:

- Thừa mong sư có lời dạy: ‘Lúc thế giới hư hoại, tánh ấy không hoại’ vậy thế nào là tánh ấy?

Sư đáp :

- Bốn đại, năm âm.

Tăng nói:

- Đó vẫn còn là hoại. Thế nào là tánh ấy?

Sư nói:

- Bốn đại năm âm.

*(Pháp Nhãn nói:*

*- Đó là một hay là hai? Là hoại hay không hoại? Thế lãnh hội thế nào? Hãy thử đoán xem!)*

## **QUẢNG NGŨ CỦA HÒA THƯỢNG NGHĨA HUYỀN Ở TRẦN PHỦ LÂM TẾ**

Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Người học đời nay chỉ cần minh thủ chân chánh kiến giải của chính mình là không bị sanh tử nhiễm trước, đi ở tự do, chẳng cầu bên ngoài mà thù thắng cụ bị đầy đủ. Như nay đây các vị đạo lưu chỉ cần không trệ ngại nơi hoặc, cần dùng tức dùng. Như nay đây mà không được như thế là bệnh tại chỗ nào? Tức bệnh tại chỗ không tự tin. Tự tin không kịp. Thế là ngờ ngờ, ngác ngác trước mọi cảnh thoát. Nay các vị đại đức, nếu mà dùng nghỉ được tâm trì cầu mỗi phút mỗi giây thì cùng với Tổ sư đâu có gì khác biệt. Các vị có muốn hiểu rõ Tổ sư không. Đó tức là người đang nghe pháp trước mặt ta đây! Người học tin không tới bên hướng bên ngoài trì cầu. Người được chẳng qua chỉ là cái học văn tự, cùng với các Tổ sư xa lác, xa lơ. Đừng có nhầm lẫn nhé. Nay các vị đại đức, thời này không ngộ thì muôn kiếp ngàn đời luân hồi trong ba giới, trải bao cảnh xấu tốt, chui vào bụng lừa bò thối. Như mọi người hôm nay đây với các vị Thánh hiền ngày xưa có gì khác đâu. Các vị thiếu kém cái gì chứ? Lục thông thần quang chưa phút giây nào ngưng dứt. Nếu hay thấy được như thế thì một người

trộn đời vô sự. Một niệm thanh tịnh thì là Pháp thân Phật trong nhà mình vậy. Một niệm vô phân biệt quang, thì đó là báo thân Phật của mình. Một niệm vô sai biệt quang, thì đó là hóa thân Phật của mình. Ba thân đó là người nghe pháp trước mắt ta hôm nay đây. Do không hướng bên ngoài tìm cầu nên có được ba loại công dụng. Theo giáo nghĩa ba loại công dụng đó gọi là rốt ráo. Sơn tăng ta nói: Ba thứ đó là danh ngôn. Cho nên mới nói thân nương theo nghĩa mà lập, đất theo thể mà luận. Thân pháp tánh và đất pháp tánh hiểu rõ ra là quang ảnh. Nay đại đức, khá nên thức thủ. Người lộng quang ảnh là nguồn gốc của chư Phật, là chỗ quay về của chư đạo lưu. Nay các đại đức, thân tứ đại không biết nói pháp, nghe pháp. Hư không chẳng biết nói pháp, nghe pháp. Đó là sờ sờ trước mặt chư vị biết nói pháp, nghe pháp. Do đó mà sơn tăng đây hướng về chư vị nói: Trong miếng ruộng năm uẩn có một chân nhân vô vị trí, hiển lộ sừng sững, chẳng ngăn cách một tóc tơ nào, sao lại chẳng thức thủ vậy? Tâm pháp vô hình mà thông quán mười phương, tại mắt gọi là thấy, tại tai gọi là nghe, tại tay nắm bắt, tại chân đi chạy. Tâm nếu không tại thì tùy xứ giải thoát. Chỗ thấy của sơn tăng, tọa đoạn báo hóa Phật, thập địa đầy tâm, do như khách tác nhĩ, đẳng diệu nhị giác như mang xiềng, đội gông, La Hán, Bích Chi cũng như phân đất, còn Bồ-đề, Niết-bàn như cọc cột lừa ngựa. Tại sao như thế. Vì không đạt ba kỳ kiếp luống có ngăn cách ấy. Nếu thật là đạo lưu, thì đều không như thế. Như nay đây vì mọi người sơ lược đại ước phá hoại. Tự mình nhìn gần xa. Thời giờ qua khá tiếc uổng, mỗi người phải tự nỗ lực. Tạm biệt!

## **QUẢNG NGŨ CỦA THIÊN SƯ HUYỀN SA TÔNG NHẤT**

Sư thượng đường nói:

- Mặt trời trên thái hư vì tất cả mọi người mà thành lập. Thái hư lúc nào cũng có đó mà tại sao mọi người căng mắt ra nhìn mà không thấy, căng tai mà không nghe. Hai nơi mắt tai mà không rõ rệt thì đó là gã ngủ gục. Nếu mà minh triệt thì vượt cả phàm Thánh, vượt cả ba

giới. Mộng ảo thân tâm không một vật như đầu mũi kim nhọn vi duyên, vi đối. Dầu cho chư Phật có xuất lai, biến hiện vô hạn thân thông. Ví như rất nhiều giáo cương, nhưng chưa từng chỉ ra một phân hào nào cả mà chỉ hỗ trợ cho người sơ học thành tín. Có lãnh hội không? Chim nước ngụ trong rừng hiểu rõ đề cương, rất là đoan đích. Tự thị ít người nghe không phải là chuyện nhỏ. Thiên ma ngoại đạo là quân vô ơn, bạc nghĩa. Thiên nhân sáu đường là tự dối, tự gạt. Như nay Sa-môn không ngộ chuyện ấy, trở thành gã lộng ảnh, nổi chìm trong biển sanh tử, biết đến bao giờ mới dừng nghỉ được. Tự nhà mình may mà còn có môn phong rộng lớn, không thiếu long kế thừa được, lại hướng thân điền năm ấm làm chủ tể. Có nằm mộng thấy chăng? Như biết bao ruộng đất khiến ai làm chủ tể. Đại địa chớ không nổi, hư không bao phủ không hết, há là chuyện nhỏ ru? Nếu muốn thấu triệt thì nay đây nơi mình minh triệt đi. Chẳng khiến trong hai lấy một pháp lớn như hạt bụi con. Không khiến hai lấy một pháp lớn như tóc tơ. Lãnh hội không?

Lúc đó, có tăng hỏi:

- Tông thừa từ xưa giờ như thế nào?

Sư nín lặng. Tăng lại hỏi lần nữa, sư bèn nạt đùa. Tăng hỏi :

- Từ cửa phương tiện nào khiến học nhân vào được?

Sư đáp:

- Vào cũng là phương tiện.

Tăng hỏi:

- Người sơ tâm mới đến sư chỉ thị thế nào?

Sư nói:

- Nơi nào mà có người sơ tâm đến?

Tăng nói:

- Kẻ học này mới vào tùng lâm thỉnh sư đề tiếp.

Sư lấy gậy chỉ. Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Ta vì ông như thế là đã thành khuất khúc với người rồi. Như nay đây tự khẳng đương nhân phần thượng. Chẳng kể mới học vào

tùng lâm, đều có thể coi như cùng mọi người bước vào lâu rồi, cùng với các Phật trong quá khứ chẳng có chi thiếu kém. Như nước ở biển cả, thì tất cả rồng cá từ mới sanh cho tới già lão, đều nuốt phun thọ dụng bình đẳng một thứ thôi. Cho nên người mới phát tâm học đạo cùng với cổ Phật ngang vai nhau. Chỉ kẹt cái là ông từ vô thì tích kiếp động chur vọng tình, kết thành phiền não. Như người bệnh nặng, tâm còn cào nóng bức điên đảo thấy bậy bạ, đều không phải là sự thật. Như nay đây nhìn thấy mọi cảnh giới đều cũng như thế. Chur căn đối với các vị, đều thành điên đảo. Người xưa lấy thuốc diệu vô cùng để đối trị. Cho đến cả bậc thập địa vẫn còn chưa tỉnh táo. Do đó mà biết không phải dễ dàng. Người xưa tham cứu còn hơn là mất cả cha mẹ. Còn như các anh em ngày nay thấy là chuyện thường thì nơi đâu có người hiểu giùm cho anh em đây? Khá tiếc là thời gian đã bị để luống qua, có hại chi việc tự cứu xét nghiêm mật, quan sát tìm kiếm kỹ lưỡng, cho đến chỗ không trước lực, tự ngừng nghỉ chur duyên, dầu cho chưa nứt mầm thì hột giống cũng đã có mặt rồi. Còn nếu phải đi từ nhà mất bao khí lực đánh trống mưu cầu cơm cháo, đem cái hơi hột đó hiển bày chuyện sanh tử, lừa gạt các anh em một đời thì có ích lợi gì đâu! Nên như thật mà tri thủ là tốt hơn. Không có chuyện chi nữa, tạm biệt!

## QUẢNG NGŨ CỦA HÒA THƯỢNG LA HÁN QUẾ SÂM Ở CHƯƠNG CHÂU

Sư thượng đường. Đại chúng đứng khá lâu, sư nói:

- Chur thượng tọa chẳng cần cúi đầu nghĩ ngợi suy lường. Suy lường không đến rồi nói là chẳng dùng việc chọn lựa, làm ủy khuất chuyện đó chẳng? Các vị hướng về nơi đâu mà mở miệng? Hãy nói thử xem nào. Còn có pháp gần các vị, còn có pháp xa các vị chẳng? Giống như các vị hay khác các vị chẳng? Đã như thế thì tại sao lại gây khó khăn mà chi? Bởi nếu chẳng phải là đáng trọng phu nam tử thì ù ù cạc cạc không có chút oai phong lo đầu đầu che đỡ ý căn, sợ bị



người ta han hỏi. Ta thường nói: Nếu các ông có chỗ đạt ngộ thì nên trừ bỏ ta, người, đi thẳng đến đây cùng các vị chứng nghiệm qua. Ngay đó sao mà không chịu, không nên lấy bụm nước chân trâu đi mà làm biển cả. Phật pháp trùm khắp sa giới. Đừng làm khối thịt tâm kia mà lập tri thức kiến giải cho là cương giới. Kiến văn giác tri thức tỉnh tỉnh đó thật là không phải. Nếu hướng về nơi đó mà gặt đầu bảo tôi đây thành thật, là không được. Chỉ như người xưa nói: ‘Chuyện này chỉ có tôi là có thể biết’ thì là cảnh giới gì. Có thức liễu không. Đừng cho rằng tôi thấy anh, anh thấy tôi là được rồi. Đừng có lãnh hội lầm. Nếu đó là cái ngã thì ngã đó tùy sanh diệt. Thân có là có. Thân không là không. Vì thế mà Phật xưa vì các vị người đời nay mà nói pháp. Pháp khác có lý do. Pháp khác không lý sanh ra. Pháp khác không có lý do, pháp khác dứt tận. Đừng để nhàn rồi trôi lăn. Sống chết là chuyện lớn. Nhất đoàn tử tiêu sát dù không đến, thì trệ ngại tại chỗ cũng không phải ít. Thanh sắc nếu không phá thì thọ tướng hành thức cũng vậy. Nó sai khiến đến các vị lòi xương ra. Đừng có nói năm âm vốn là không. Không do các vị nói là hiểu không. Cho nên mới nói nên đắc thân triệt tu chân thật vậy. Không phải hôm nay thầy dạy mới biết nói thế nào. Các bậc Thánh xưa cáo báo với các vị gọi là tạng quang minh kim cương bất khả tư nghì. Che trùm trời đất. Sanh ra phàm, nuôi lớn Thánh. Từ xưa tới nay ai là người không có phần chứ. Nếu đã như thế thì nương vào ai. Do đó mà chư Phật từ bi, thấy các vị chẳng biết phải làm sao đành phải mở cửa phương tiện, chỉ tướng chân thật. Ta nay cũng phương tiện vậy. Các vị có lãnh hội không? Nếu không lãnh hội, đừng hướng ý căn mà làm quái!

\*\*\*

Tăng hỏi:

- Tông môn từ xưa giờ thỉnh sư phương tiện chỉ bày.

Sư nói:

- Phương tiện tức chẳng không, nhưng ông gọi cái gì là tông môn?

Tăng nói:

- Nếu thế thì học nhân đây đã hỏi luống câu đó rồi.

Sư nói:

- Ông có tội lỗi gì đâu.

Hỏi:

- Phật pháp có nhận trau chuốt không?

Sư nói:

- Làm sao mà không nhận.

Hỏi:

- Trau chuốt thế nào?

Sư nói:

- Phật pháp.

Hỏi:

- Chư hành vô thường, là pháp sanh diệt. Thế nào là pháp bất sanh bất diệt?

Sư nói:

- Dùng bất sanh bất diệt để mà làm gì?

Hỏi:

- Vừa nghĩ ngợi là đã lỗi lầm, nếu không nghĩ ngợi thì thế nào?

Sư nói:

- Nghĩ ngợi có lỗi gì đâu nà.

Nói:

- Nếu thế thì không tự làm thương tổn vậy.

Sư nói:

- Nên giữ miệng mồm.

Hỏi:

- Trong các cảnh lấy gì làm chủ?

Sư hỏi lại:

- Cái nào là chư cảnh?

Hỏi:

- Há có phải chỗ nghỉ là chư cảnh không?

Sư nói:

- Hãy đem chỗ nghỉ lại xem.

Hỏi:

- Chính ngay lúc đó thì thế nào?

Sư hỏi lại:

- Không phải lúc đó thì thế nào?

Nói:

- Kẻ học này nói không được.

Sư nói:

- Trong miệng bị cái gì mà tắc họng vậy?

Sư lại nói:

- Các vị sớm trưa lui tới xuống lên, đều bị ít nhiều thanh sắc hoặc loạn, thân tâm không an. Nếu là thanh sắc, danh tự, thì không phải là Phật pháp. Lại nghi y là cái gì? Nếu là Phật pháp không phải là thanh sắc danh tự thì các vị làm thế nào nghĩ lấy thân tâm thấu triệt được y. Nếu là thanh sắc danh tự thì đều là thanh sắc danh tự. Nếu là Phật pháp thì đều là Phật pháp. Lãn hội không vậy? Dị thanh vô thanh, dị sắc vô sắc. Rời chữ không tên. Rời tên không chữ. Thử nắm đầu lưỡi điếm xem. Có nhiều ít hình tiếng tên chữ. Từ đâu là hình, gì là tên? Ba giới chót vót như thế còn tìm chỗ xuất đầu chưa được. Nhân cái gì mà đặc địa khó làm chứ. Chỉ vì các người tự sanh điên đảo, lấy thường làm đoạn, ngộ giả mà mê chân, hướng bên ngoài trì cầu. Cường điệu nặn mắt thấy sai khác. Suốt ngày cùng người thương lượng, liền có Phật pháp. Không cùng người thương lượng liền là người nhân rồi thế gian. Nói đến đó mới cử trước Phật pháp. Liền nói rằng nghĩ tâm tức sai. Động niệm tức quai trở. Tầm thường các nơi đều nguyên không có miệng lạnh như bánh xe máy dẹt, tóm lại là không sai vậy. Chuyện Phật pháp không phải là bệnh sốt rét cách ngày một cử, do chư vị hiểu bậy phạm tình thành kiến giải sai cùng chẳng sai. Hốt nhiên thấy mình giơ cây chùy đánh vào lưng mình, liền tác ý độ nhìn ngắm. Nếu không thế thì thấy mình cầm cây chổi quét bên này bên kia, liền đều chiếu quán. Đó là thường ngày các vị chặt củi sao không nhìn ngắm rồi hô hoán lên là ngộ rồi. Nay các thượng tọa, Phật pháp không phải dưới ý căn, hay trong bị da mà trác độ. Các vị thành tự lừa lấy mình. Lão tăng không dám trói buộc kẻ sơ tâm hậu học bị nhốt trong lồng. Mỗi người phải tự tham cứu lấy. Không có chuyện chi khác, tạm biệt!

## QUẢNG NGỮ CỦA THIÊN SƯ ĐẠI PHÁP NHÂN VĂN ÍCH

Sư thượng đường nói:

- Nay các thượng tọa, trời lạnh cần chi phải đến đây. Hãy nói coi đến đây tốt hay không đến đây tốt. Hoặc có vị thượng tọa nói: ‘Không đến là tốt, có chỗ nào không đúng’. Vậy thì đến đây làm gì? Có vị thượng tọa lại nói: ‘Vì y không được một hướng nên phải đến Hòa thượng mới được’. Nay các thượng tọa, thử nói xem hai người ấy đối với trong Phật pháp có tấn thú chưa vậy? Nay các thượng tọa, thật sự là chưa được đấy, lại chẳng có tí nào tấn thú. Người xưa gọi đó là cây dùi sắc điếc đặc (tức ám chỉ Thiên tăng u tối không tiếp dẫn học hỏi được), chẳng khác chi kẻ mù, kẻ điếc vậy. Nếu có vị thượng tọa bước ra nói hai người kia đều không được thì tại làm sao mà như thế? Vì họ chấp trước cho nên không được. Nay các thượng tọa, tóm lại giống như hành cước như thế, tóm lại giống như thương lượng như thế. Và lại định làm cái gì? Hay chỉ muốn khua môi múa mồm? Hay lại có ý đồ gì khác. Sợ y chấp trước, mà chấp trước cái gì chứ? Hay là chấp trước lý, chấp trước sự. Chấp trước có, chấp trước không. Nếu là chấp lý thì lý lại làm sao chấp được. Nếu chấp sự thì sự cũng làm sao mà chấp được? Trước có, trước không, cũng đều như thế. Sơn tăng ta thường hướng về các thượng tọa mà nói rằng: Chư Phật mười phương, chư thiện tri thức mười phương thời thường thông tay. Chư thượng tọa thời thường tiếp lấy tay chư Phật mười phương thông tay thì có đấy. Nơi nào là chỗ chư thượng tọa tiếp tay? Có chỗ lãnh hội thì nên lãnh hội đi. Nếu không lãnh hội được thì chớ có nói tất cả đều là viên thủ. Nay chư thượng tọa, đi từng nhà hành cước cũng nên xem kỹ tình thái, chớ nên nương theo trí tuệ kém mà luống qua thời quang. Sơn tăng ta thời còn tại chúng thấy điều đó rất nhiều. Lại có một nhóm thượng tọa, tự mình đông tây còn chưa biết, hướng bên này bên kia, nghe bên đông, nghe bên tây, nói được ít đỉnh cho là đầy trong bụng, hướng về người khác chú giải, cho là chỗ ngộ thấy của mình. Nay chư

thượng tọa, tất cả như các tăng hành cước đó, tự lừa mình rồi lừa người. Xin các thượng tọa hãy làm sáng mắt đạo là hơn. Chút đỉnh cơm cháo trí tuệ không đủ ý lại. Nếu là thế gian tạo tác lớp lớp sự việc không đúng, sai trái thì vào địa ngục còn có số kiếp nhất định, còn có kỳ hạn ra khỏi. Nếu là nhằm lẫn thuyết giảng cho người khác đạo pháp, thì rơi vào địa ngục, tăm tối như đêm trường, không có kỳ hạn ra khỏi được. Đừng để nhân rồi luống qua mà hãy nương theo cửa từ bi của bậc cổ đức mới được. Bậc Thánh xưa thấy chư cảnh chính là thấy tự tâm. Lục Tổ nói: ‘Chẳng phải phước động, chẳng phải gió động mà chính là tâm của nhân giả động’, thì nên hiểu theo thế nào mới đúng? Đừng có thân nơi chỗ thân.

Sư nín lặng hồi lâu lại nói:

- Nay các vị thượng tọa, nháy mắt cũng được mà bóc gọt cũng được.

Lúc đó, có ông tăng hỏi:

- Kẻ học này không vì chuyện gì khác, chỉ thỉnh sư nói thẳng.

Sư hỏi:

- Ông không vì chuyện gì khác?

Hỏi:

- Thế nào là tâm không sanh không diệt?

Sư hỏi lại:

- Cái nào là tâm sanh diệt?

Tăng nói:

- Ngặt nổi kẻ học này không thấy.

Sư nói:

- Ông không thấy thì không sanh, không diệt cũng không phải.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư đáp:

- Nên hội thủ.

Hỏi:

- Người xưa vừa thấy người đến liền nói là thua thất rồi, vậy ý người xưa là thế nào?

Sư nói:

- Ông không tin vậy hãy hỏi người khác.

Hỏi:

- Duy Ma cùng Văn Thù nói bàn với nhau là nói bàn chuyện gì?

Sư nói:

- Ông cũng chẳng hại chi thông minh.

Hỏi:

- Pháp đồng pháp tánh nhập vào các pháp, ý người xưa thế nào?

Sư đáp:

- Ông là tăng hành cước.

Hỏi:

- Thế nào là người biết tu hành?

Sư nói:

- Vậy chớ ông là người nào vậy?

Hỏi:

- Nếu thế thì không rơi vào nhân quả rồi.

Sư nói:

- Đừng làm chồn rừng kêu.

Hỏi:

- Thức bản hoàn nguyên thì thế nào?

Nói:

- Lời dối gạt thôi.

Hỏi:

- Sáng tối không phân biệt thì thế nào?

Sư nói:

- Nói cái gì thế?

Hỏi:

- Thế nào là tâm đối cảnh khởi lên mấy bận?

Sư nói:

- Vừa hay hãy nói thử coi.

Hỏi:

- Thế nào là bốn phần sự của kẻ học này?

Sư đáp:

- Cảm ơn ông chỉ thị.

Hỏi:

- Trong lúc đang chọn lựa thì như đi trên lớp băng mỏng thì làm thế nào chọn lựa được?

Sư đáp:

- Đợi chừng nào ông quyết định chọn rồi mới nói.

Tăng nói:

- Kẻ học này nay nghi đây.

Sư nói:

- Hù dọa ai đấy?

Hỏi:

- Tông thừa từ xưa làm sao giảm bớt?

Sư nói:

- Tiếng sấm quá to mà mưa chẳng rơi một hạt.

Hỏi:

- Thế nào là một câu sau cùng?

Sư nói:

- Khổ.

Hỏi:

- Thế nào là lời huyền, chỉ ý diệu?

Sư nói:

- Dùng lời huyền, chỉ ý diệu để mà làm gì?

Hỏi:

- Thế nào là nói thẳng?

Sư nói:

- E không xứng với câu hỏi này.

Hỏi:

- Thừa mong kinh giáo có nói: ‘Chân Pháp thân của Phật cũng như hư không ứng vật mà hiện hình, như trăng trong nước’. Tại sao lại như thế?

Sư nói:

- Thế nào là như thế?

Hỏi:

- Kinh giáo có nói: ‘Phật chỉ dùng một âm mà diễn thuyết pháp. Chúng sanh tùy theo loại mà đều hiểu cả’. Vậy kẻ học này hiểu thế nào?

Sư đáp:

- Ông rất hiểu.

Sư lại nói:

- Câu hỏi đó là không hiểu lời của người xưa. Làm sao mà nói với họ là ông rất hiểu. Nơi nào là chỗ họ hiểu. Phải chăng trong phần sự của họ liền điếm với họ. Phải chăng vì họ không hiểu cách hỏi nên phản xạ họ. Vốn chẳng phải lý ấy. Hãy cẩn thận đừng hiểu lầm. Trừ hai thứ hiểu ấy thì chẳng có thương lượng thế nào cả. Nay các vị thượng tọa, nếu lãnh hội lời ấy thì lãnh hội được cửa tông trì của chư Thánh vậy. Nhưng mà làm sao lãnh hội đây? Nếu mà lãnh hội được một âm diễn thuyết mà tùy theo loại đều được liễu giải. Phải có cái khứ xứ mới được. Mỗi ngày xuống lên, lui tới, lại không đương nổi nhân sự. Phải nên nghiên cứu đạo nhân mới được. Người xưa nói: ‘Tất cả mọi thanh đều là Phật thanh. Tất cả mọi sắc đều là Phật sắc’. Tại sao không chịu hiểu như thế?

Tăng hỏi :

- Từ xa lần theo tâm tiếng mà đến, thỉnh sư tiếp nhận.

Sư hỏi:

- Cái mà ông tìm là tâm tiếng gì? Là tăng thanh hay là tục thanh? Là phàm thanh hay Thánh thanh? Có cho lãnh hội không? Nếu thế thật không lãnh hội đây. Nay các vị thượng tọa rành rĩ là thanh, rành rĩ là sắc. Thanh sắc chẳng ra làm sao cả. Không nên cho đó là nhàn rồi. Nay các thượng tọa, nếu lãnh hội được tức là chân thật. Còn nếu không lãnh hội thì đó là ảo hóa. Nếu mà lãnh hội tức là ảo hóa. Nếu không lãnh hội, đó là chân thật. Người xưa cũng hướng về các vị thượng tọa nói: ‘Chỉ có ta là biết được’. Trừ điều đó ra thì chẳng có chỗ tính toán. Nay các vị thượng tọa, thành hay không thành từ đâu mà ra. Phải cùng chẳng phải từ đâu mà ra. Lý không sự thì chẳng hiển. Sự không lý thì chẳng tiêu. Sự lý không hai, không sự không lý. Không lý không sự, chú giải như thế với chư thượng tọa. Nếu mà



cũng chẳng hiểu, thì không chi bằng y theo lời xưa mà thôi. Người xưa thấy các thượng tọa bách ban chẳng được, cho nên phải rủ lòng hướng các vị mà nói, tương vãn trì Phật Phật, sao lại chẳng vãn vãn. Không có chuyện gì nữa, tạm biệt!